

Wason
PL4380
A, K45++

báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • số 8 • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



NGUYỄN NGỌC HẠNH
VÀ « NGÀY HỘI »

Nhiếp ảnh gia Quân Đội, Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Hạnh, lại vừa đoạt thêm một Huy Chương như tác phẩm mới nhất của ông. Tấm hình Ngày Hội in bên cạnh đây. Đây cũng là giải mới nhất mà ông đoạt được sau Huy chương Vàng của Ba Táy, qua tác phẩm Tiệc Thương, hồi cuối năm 1968. Ngày Hội đã đoạt Huy Chương Đồng trong cuộc tranh đua giữa 400 Nhiếp ảnh gia thuộc 33 nước trên thế giới với 2.000 tác phẩm trong cuộc triển lãm do Hội Nhiếp Ảnh Hương Cảng tổ chức. Nguyễn Ngọc Hạnh hiện là Ủy Viên Điện Ảnh của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội.

PHỐI HỢP NGHỆ THUẬT

PHỐI HỢP NGHỆ THUẬT là tên một sở của Bộ Thông tin. Nó là hậu thân của sở Kiểm duyệt hay nói trắng ra, nó chính là sở Kiểm duyệt được đổi tên để cho khỏi mang tiếng là khắt khe, cấm kỵ khi chính thể này được gọi là chính thể dân chủ.

Mặc dầu đã đổi tên một cách bay bướm, văn hoa nhưng việc dục đo, cắt xén, bôi bỏ vẫn y như cũ nghĩa là chiếc kéo kiểm duyệt vẫn sắc bén, tàn nhẫn không khác gì ngày xưa.

Mặc dầu kiểm duyệt báo chí đã bị bãi bỏ nhưng sách truyện, tác phẩm văn nghệ muốn in ra vẫn bị kiểm duyệt như thường. Do thế, 100 nhà văn, nhà thơ đã ký kiến nghị yêu cầu chính quyền bãi bỏ luôn việc kiểm duyệt ngành xuất bản.

Kiến nghị đáng báo đã lâu mà không thấy âm hao gì hết. Nhà văn thích tự do nên đòi bỏ kiểm duyệt, dù biết đòi không được, họ cũng cứ đòi. Chúng tôi nghĩ rằng chính phủ, nếu xét thấy bãi bỏ kiểm duyệt lúc này chưa tiện thì cũng nên trả lời minh bạch với những lý do chính đáng. Và người lên tiếng trả lời về việc này, chúng tôi nghĩ, không phải ông Bộ Trưởng Thông Tin mà chính là cụ Quốc vụ Khanh, đặc trách Văn Hóa.

Dùng bộ Thông tin để kiểm duyệt tác phẩm Văn Hóa, Văn nghệ là một việc sai, một công tác đặt không đúng chỗ. Thông tin chỉ lo về mặt tuyên truyền, chính trị. Các ông kiểm duyệt có thể gạch bỏ những câu văn làm lợi cho Cộng sản hay không có tác dụng tốt với chính quyền đương thời có thể nhận thấy rõ ràng nhưng liệu các ông có đủ sức để hiểu thấu một tác phẩm văn về triết học hay những tư tưởng sâu sắc, thâm trầm chứa đựng trong một tác phẩm văn chương? Sự kiện bao nhiêu công trình

tìm óc của văn nghệ sỹ mang nặng, dễ đau phải đem để trình cho các ông kiểm duyệt, để các ông phân xét, muốn bôi bỏ đoạn nào thì bôi bỏ, muốn cho ra thì được nhờ, bị các ông gạt đi cũng đành phải chịu; sự kiện đó thật là một điều tủi nhục cho người làm văn-nghệ, nhất là khi báo chí đã tiến bộ hơn, được ăn nói tương đối tự do hơn.

Trong một nước chiến tranh, mọi thứ tự do nằm trong luật định, trước nhiều khó khăn; nhà văn có thể chấp nhận, chịu đựng hy sinh phần nào nhưng nếu tác phẩm của họ được phân xét bởi chính những nhà văn, những kẻ có thẩm quyền thì cũng đỡ tủi. Ấy nói với những nhà văn hóa đích thực cũng có bề dễ chịu hơn là tranh luận với các vị công chức ở Bộ Thông-tin. Do thế, chúng tôi thấy việc chuyển giao phần vụ kiểm duyệt ngành xuất bản—trong khi chưa bãi bỏ được—cho Phủ đặc trách Văn-hóa là một việc hợp lý vì vấn đề xuất bản tác phẩm văn-nghệ giữ một vai trò quan trọng trong việc phát huy văn hóa.

Đã có lần người ta đặt vấn đề là bên phía các nhà văn, nhà thơ nên đưa người vào hội đồng kiểm duyệt để bênh vực tác phẩm của phe mình.

Nếu như vậy, sẽ có một số nhà văn trở thành công chức vì công việc của họ hóa ra công việc của nhà nước. Phải trả lương cho họ (nghe đâu có người đòi mỗi giờ thù lao 500 đồng). Chuyện này rồi cũng không đi đến đâu, một là thù lao quá cao; hai là khi đã ăn lương nhà nước, họ phải chịu trách nhiệm và chịu sự chỉ phối của bộ máy Hành chánh, họ khó mà vô tư được.

(Xem tiếp trang 14)

mai thảo

tư y bút

cung
tích biên

truyện ngắn

cao
thoại châu

tho



TRƯỜNG KỶ

NGƯỜI VÀ VẬT

VỀ NHỮNG NGƯỜI GỌI LÀ HIPPIES

(1)

Một anh bạn Mèo Hippie chính cống hỏi tôi : « Ở Việt Nam của bạn họ nói cũng có Hippies cơ mà, sao tôi có thấy gì hết sőt cả vậy ? ». Tôi vai anh bạn đồng minh và chỉ cho hắn thấy một đồng các cô các cậu ện quần áo thật là gồ ghề, với đủ mọi màu sắc tùm lùm tà la đang phóng , cười nói xi xệ trên những chiếc xe Honda, Suzuki... dân đây hoa hoét : Đố ! Hippies Saigon đấy, có thiếu gì đâu mà anh bảo là không có. Anh m Mèo trở đầu mắt xanh lè ra ngắm nghía và bèn có sự phát ngôn um sùm ỉng : « Trời đất ơi ! Hippies Saigon đấy hả ? Sao mà họ ăn mặc sang và ịch sẽ quá xá vậy. Thế thì đâu phải là Hippie. Ở nước tôi dân hippies ghẹo bỏ cha đi đấy, quần áo thì lôi thôi lếch thếch, tóc tai bờm xờm, chân đi ừ chữ đầu có điện đồ « lằng cằng » như thế. Họ sống lê lét, phải làm những ịch việc lật vật mới có cái để hút vào mồm mà bóp hít... ». Và anh bạn ịch còn kể lể nhiều điều hay ho khác về nền Hippie của xứ sở của anh ta.

Đó là về hình thức, giới trẻ Saigon ngày nay dưới mắt một người Hippie ịnh công thì không phải và có lẽ sẽ không thế là những Hippies thật sự. Họ ừ giống Hippie ở một khía cạnh nào đó mà thôi, trên phương diện hình thức. ầy người ta bán những bông hoa xanh xanh đỏ đỏ đẹp mắt gọi là « hoa ippies », là lễ hội phải có chạy mua cho bằng được một đồng mang về dân ung từng xòe lên xe cộ, mặt kiếng, mặt đồng hồ để được thiên hạ ngắm ịa và xòe ra một câu đại khái rằng : «Coi kìa ! thằng nhỏ trông Hippie ía hề ? » thế là lấy làm sung sướng và thờ thối hân hoan lắm rồi, cóc cần biết ến cái sự gì khác hết sőt cả. Các loại hàng vải nhiều màu mè mà theo thời ang được gọi là vải Hippie bán chạy như tôm tươi ; những kiêu áo quần, giầy ịch coi rất ư là lạ mắt được gọi là «kiểu Hippie» cũng được giới trẻ Saigon an nghênh như điên. Cái nghĩa Hippie được hiểu ở Annam Cộng Huê là ịch mặc cho nó có nhiều hoa hoét, màu mè ; ăn chơi ra rít cho ra vẻ đáng ịêu «dân chơi» thì đã là một Hippie rồi. Và như thế danh từ Hippie đã bị ịch mập mờ, bị đè bẹp đi khi được du nhập vào cái xứ sở 4.000 Năm văn hiến này.

Nói một cách sống sượng và trần trụi như những thì chữ Hippie đã ịch hiểm dâm nát toét tõe loe cả ra rồi, khiến ý nghĩa đích thực của nó cóc có í thêm biết tới. Giới trẻ Saigon gần như chỉ biết Hippie một cách rất sơ sài í « qua loa rơ mông » như vậy ; nhưng với sự đi lên như điên của phong ào này đã khiến các cô cậu Saigon khoái chí mà tự nhận mình là Hippie ịnh hiệu con nai. Được coi là Hippie thì hách lắm chứ và rất ư là oai thế ịch, như thế đủ rồi. Thế là cứ đua nhau kiêu cách làm thế nào được mọi ười gọi là Hippies mới thôi. Bây giờ người ta đương nhiên gọi mẹ nó tất í các cô cậu choai choai của Saigon này là Hippies cả đấy, và cái nghĩa í đã trở thành quen thuộc quá đi mất rồi. Các cô các cậu choai choai iết thế và lấy làm khoái chí cứ nhận mình là Hippie cho nó «gồ ghề» và hách xì xằng ». Tóm lại, chữ Hippie hiện nay đã được dùng để chỉ chung í các cô cậu choai choai choai khoái ăn điên và thích làm tay chơi của Saigon ày rồi đấy. Như vậy là đã thành thói quen, tác giả cũng đành theo cái thói ịch quen mà gọi các mần non của đất nước khoái ăn chơi, du hí này là Hippies ịch uôn có tiện việc viết lách, không lôi thôi gì hết sőt cả, mặc dầu biết chắc ịch hẳn là các cô cậu cóc có phải là Hippie cái con mẹ gì hết trơn. Đã muốn ịch như vậy thì gọi như vậy, thế là chịu chơi lắm rồi đi nhé !

Dân Hippie yêu thiên nhiên, hoa lá cành vậy dân Hippies Saigon có như ịch không ? Có chứ ! hàng trăm ngàn chiếc hoa, chiếc hoét đã được bán ra ịch hưa đủ để trả lời sao. Thế là Hippie rồi đấy nhé. Dân Hippie chống chiến ịch anh (khẩu hiệu của họ là «MAKE LOVE NOT WAR» «NO MORE ịch WAR...») ; Vậy Saigon có những đảng nào có chủ trương Hippies như vậy ịch hông ! Có là cái chắc ! Những ông nhà binh đạo ngũ, những cậu trốn quân ịch đã không có tư tưởng Hippie như vậy là gì ? . Thêm một chủ trương của ịch Hippies nữa là : chấp nhận tự do luyện ái, kể cả đồng tính luyện ái. ịch thay tại Saigon quan niệm này chưa được hưởng ứng vì thế lực các ịch hưa lâu vẫn được coi là «cốt si tởn» ; có cậu nào lằng phếng là bị «đinh» liên. ịch nhưng không phải vì thế mà các đảng choai choai chịu thua, không áp dụng ịch quan niệm nghe có vẻ du dương và hấp dẫn này. Thế là các cậu lần mò đi ịch tìm một sự «tự do luyện ái» với những chị em ta. Bởi vậy nên kỷ nghệ chị m ịch tởn tăng tiến một cách khủng khiếp, bởi sự ủng hộ hết mình cựa của đảng ịch Hippies. Cứ biết «Tự do luyện ái» là đã trở thành Hippie rồi...

Bởi vậy cho nên mới có sự la hoảng của ông y tế về một loài hoa đang ịch gieo sạ hãi do một phần nào cái quan niệm Hippie kia để ra. Đây cóc có ịch hái là hoa Hippie hay là hoa cắt lộn gì hết mà là một loại hoa tên gọi là ịch Liễu. Dạ vâng, thưa đúng là Hoa Liễu đấy ạ ! Theo báo chí đăng tải thì í có cả những cậu bé chột đi biết đi thăm chị em ta và được chị em ghi ơn ịch tặng một quả «Hoa liễu bội tình» gọi là để kỷ niệm. Con nít đó ịch này ăn chơi ra rít, điều đó là cái chắc và một điểm nữa là rất khôn tở mẹ. ịch Nhưng ý nghĩa lệch lạc về các quan niệm Hippie đã đẩy mẹ nó những vị ịch thố con ấy vào những sự bất chức trong khi cóc có hiểu rõ ràng cái ý nghĩa ịch của những cái sự bất chức nó ra làm sao cả.

Rất chi là tác giả nên cần có một sự minh xác với những đảng choai ịch choai ở đây rằng : tác giả không có hề si và các cô cậu một tí nào cả, xe ịch ăn dĩa nào nói dối. Tác giả chỉ muốn nói về cái ý nghĩa lệch lạc của chữ ịch Hippie được hiểu ở các nước Việt Nam Cộng Hòa này mà thôi. Nhưng dẫu ịch sao cái ý nghĩa lệch lạc này đã được dùng quen ở đây rồi và vì thế chúng ịch cứ việc dùng cho nó tiện việc số sách. Phóng bút ra viết vài hàng chơi vậy ịch như ai hỏi đâu mà cứ cọ cho nó một cái thần xác. Nghĩ như thế nào, thấy ịch ư làm sao là viết tuốt luốt ra hết đó là theo quan niệm «buông thả» của ịch dân Hippie mà ịch. Tác giả cũng có tư tưởng Hippie ra phết đấy chứ bộ không ịch ao. Hoan hô Hippie ! Mong cho Hippie sống dai sống dài ra rít !

(1) Viết thay ký giả Lô Răng xuất dương,

LÊ HÃ NAM

THOẠI SU
nghe
thuật

MƯỜI ĐÊM
NGÀ NGỌC

Nhà văn Mai Thảo đã giao cuốn truyện dài Mười Đêm Ngà Ngọc cho nhà xuất bản Hoàng Đông Phương ấn hành

Cuốn truyện dài này, nguyên là một feuilleton được đăng tải đã lâu trên tuần báo Kịch Ảnh. Có mấy nhà xuất bản ở đây muốn in cuốn truyện đó nhưng tác giả không giữ được bản thảo. Do đó cuối cùng nhà xuất bản Hoàng Đông Phương đã sao lục được, và nhà văn Mai Thảo đã thuận để cho nhà này in.

Có lẽ trong vòng cuối tháng này hay đầu tháng tới, Mười Đêm Ngà Ngọc sẽ được ra mắt bạn đọc.

ÔNG ĐẠI SỨ
TÁI BẢN

Trong tuần này, nhà xuất bản Trình Bã đã cho tái bản cuốn truyện dài Ông Đại Sĩ của Morris West bản dịch của Chu Việt, cuốn chuyện mô phỏng theo tình trạng chính trị của Việt Nam những giây phút cực kỳ nghiêm trọng trước cuộc cách mạng ngày 1-11-1963 tại miền Nam Việt Nam.

CỐI KHÁC

Tổ hợp xuất bản Gò đã đề nghị cho in thành sách cuốn truyện dài, Cối Khác của Du Tử Lê.

Cối Khác nguyên là một truyện dài mới khôi đăng nửa chừng trên một nhật báo, nhưng mới đây, nhật báo này đã bị đóng cửa.

Cối Khác sẽ được nhà văn Du Tử Lê viết tiếp và nếu kịp ông sẽ giao cuốn truyện này cho Tổ Hợp Gió vào trung tuần tháng này.

Sách sẽ dày khoảng trên 200 trang.

NHIẾP ẢNH GIA
NGUYỄN NGỌC HẠNH
HOÀN THÀNH CUỐN
VIỆT NAM KHỎI LỬA

Sau ba tháng lưu trú tại Hương Cảng để lo việc ấn hành cuốn Việt Nam Khỏi Lửa, thiếu tá Nguyễn Ngọc Hạnh đã trở về Sài Gòn với cuốn sách ảnh đầu tiên của anh.

Việt Nam Khỏi Lửa khổ lớn 34 x 27 phân, bìa carton dày, ruột gần 300 trang in toàn giấy couché đặc biệt. Ngoài sáu trang «Giòng Lịch Sử» giới thiệu Việt Nam và QLVNCH do Sĩ gia Phạm Văn Sơn viết, phần còn lại là những hình ảnh về cuộc chiến đấu của dân tộc Việt do hai nhiếp ảnh gia Nguyễn Mạnh Đan và Nguyễn Ngọc Hạnh thực hiện. Trong số những ảnh đăng trong cuốn sách này ít nhất có 20 ảnh đã được huy chương quốc tế.

Việt Nam Khỏi Lửa do nhà Kowk Hing Printing Press, Hương Cảng ấn hành đẹp, trang nhã như các sách hình ảnh của Âu, Mỹ.

Không thấy đề giá bán, nhưng cuốn sách này chắc ít nhất cũng phải bán tới hơn một thước.

TÁC GIẢ
KÊ TÌNH NGUYỄN
VÀO NHÀ THƯƠNG

Nhà văn Lê Tất Điều, tác giả nhiều tác phẩm trong số có truyện dài Bóng Tối Một Đời (Giải thưởng văn chương của TTVBVN) trong tuần qua đã phải vào nhà thương nằm điều trị.

Hỏi thăm, được biết ông bị mắc bệnh có sạn trong bàng quang. Tình trạng sức khỏe của tác giả Kê Tình Nguyễn, sau một tuần lễ điều trị đã khả quan trở lại.

Lúc này có được sức khỏe là điều đáng mừng quá rồi phải không ông ?

ĐẶNG TRẦN HUÂN

NGHỆ THUẬT LĂNG MẠN
ĐÔNG PHƯƠNG

Gọi là lăng mạn ở tiêu đề cho nó có vẻ nhún nhặn, lành mạnh tránh con mắt soi mói của các nhà đạo đức (thật và giả) mà thôi. Thực ra chữ erotic phải dịch là dâm dăng mới tạm coi là đúng. Và cuốn sách biên soạn sưu tầm rất công phu của Philip Rawson mang tên Erotic Art of the East do nhà xuất bản... G.P. Putnam and sons New York mới phát hành phải hiểu là Đề tài dâm dăng trong nghệ thuật Đông Phương.

Sách in rất đẹp, giấy tốt, bìa carton, dày ngót 400 trang khổ lớn. Tác giả biên khảo về đề tài dâm trong các bộ môn điêu khắc, hội họa của các nước Hồi giáo (nhất là Ba Tư, Hy Lạp), các nước Ấn Độ, Trung Hoa và Nhật Bản. Tiếc thay Việt Nam chưa có gì đóng góp !

KHOI HÀNH

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • GIẤY PHÉP
XUẤT BẢN SỐ 3581BTIBC, NGÀY
26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON •
ĐT : 25863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Tòa Soạn
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LINH
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Họa
NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

<https://tieulun.hopto.org>

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM NƯỚC NGƯỜI



NIKOS KAZANTZAKI và cuốn ALEXIS ZORBA

Tác giả, Tác phẩm, Nước Người là một mục mới của *Khởi Hành*, nhằm giới thiệu cùng bạn đọc tâm hồn và đất nước người, qua khuôn mặt những nhà văn như thơ tên tuổi thế giới. Mục này sẽ do anh Nguyễn Hữu Hiệu, cây bút dịch thuật thường xuyên của các nhà xuất bản Văn Tân, An Tiêm, Thương Yêu phụ trách. Nguyễn Hữu Hiệu là người đầu tiên đã chuyển sang Việt Ngữ tất cả những truyện ngắn của E. Hemingway, mà hai cuốn đầu đã phát hành là *Người Lính Trờ Về* và *Thiên Đường Đã Mất*.

"Trọn tâm hồn tôi là tiếng hét, và trọn tác phẩm tôi là lời chú giải về tiếng hét đó". Nikos Kazantzaki, một trong những khuôn mặt bi thảm và hùng tráng nhất của văn chương Hy Lạp và thế giới — «Nietzsche Địa Trung Hải», «Odyssee của Thời Hiện Đại» — đã nói như thế về mình.

Sinh năm 1885 ở Candide, Crète, ông tốt nghiệp Tiến sĩ Luật khoa ở Athènes. Sang Paris học triết và trở thành một trong những môn đệ đầu tiên của Bergson. Trở về Hy Lạp và bắt đầu cho ấn hành những tác phẩm thi ca và triết lý. Ngừng sáng tác, du lịch vòng quanh thế giới, qua Anh, Tây Ban Nha, Nga, Ai Cập, Trung Hoa, Nhật Bản... Bước vào đời sống chính trị 1945, Tổng giám đốc bộ Xã Hội, Bộ trưởng bộ Quốc Gia Giáo Dục trong một thời gian rất ngắn. Trở lại Pháp năm 1947, điều khiển cơ quan dịch thuật những tác giả cổ điển của U.N.E.S.C.O. Từ chức để hoàn toàn dành thì giờ cho việc sáng tác. Ông mất vào tháng mười năm 1957 tại Đức.

Hơn ba mươi tác phẩm của Kazantzaki gồm đủ mọi loại: khảo luận triết học, đặc biệt về Nietzsche và Bergson, bi kịch, thi phẩm, trong đó thiên anh hùng ca *Odyssee* dài 33.000 câu, bắt đầu từ chỗ Homère chấm hết. Tiểu thuyết của Kazantzaki, phải kể: *Alexis Zorba*, *Cám Dỗ Cuối Cùng Của Christ*, *Khổ Nạn Hy Lạp* và tự truyện *Tường Trình với Greco*. Công cuộc dịch thuật của Kazantzaki cũng rất đáng kể. Ông dịch những tác phẩm lớn của những tác giả ông chịu ảnh hưởng — Bergson, Darwin, Eckermann, William James, Maeterlinck. Quan trọng nhất

là bản dịch *Divina Commedia* của Dante, Faust của Goethe, Also Sprach Zarathustra của Nietzsche.

Những người ghi dấu sâu đậm nhất trong tâm hồn ông là Homère, Đức Phật, Nietzsche, Bergson và Zorba. «Đối với tôi» ông viết trong *Tường Trình với Hy Lạp*, người thứ nhất là một con mắt nhìn thân và rực rỡ như vầng dương soi sáng toàn thể vũ trụ với vẻ huy hoàng cứu chuộc; Đức Phật, con mắt huyền sâu thăm trong đó thế gian trầm luân và được giải thoát. Bergson giải phóng tôi khỏi một vài vấn đề triết lý nan giải đã đầy vơi tôi trong tuổi hoa niên; Nietzsche đã làm phong phú tâm hồn tôi bằng những nỗi quặn quai mới và đã dạy tôi làm cách nào biến đổi nỗi bất hạnh, niềm cay đắng và lòng lưỡng lự thành niềm kiêu hãnh; Zorba dạy tôi yêu đời và không sợ chết. Zorba là bậc thầy lớn nhất của Kazantzaki, một người trí thức, sống với sách vở, thích đọc một cuốn sách hay về ái tình hơn là yêu một người đàn bà. Zorba, trái lại, là một công nhân, hẳn chỉ sống chứ không suy nghĩ, đắm đuối với những lạc thú trần gian. Zorba đã dạy Kazantzaki nhiều hơn bất cứ một người nào khác. Theo ông nếu phải lựa chọn một người hướng đạo tinh thần, một Guru như người Ấn Độ nói hay một cha như những tu sĩ núi Athos gọi, chắc chắn ông chọn Zorba. «Bởi hẳn có cái mà một tên cạo giấy cần để giải thoát: cái liếc nhìn nguyên thủy nhanh như cắt phóng từ trên cao xuống chụp lấy con mồi; một cái nhìn sáng tạo thơ ngây đời mới mỗi buổi mai cho phép người ta nhìn mọi sự như thoát nhìn lần thứ nhất và đem lại cho những yếu tố vĩnh cửu tầm thường hàng ngày như gió, đại dương, lửa, đàn bà, bánh mì một tính chất trình tuyền quý báu: một bàn tay chính xác, một trái tim tươi sáng, lòng can đảm đùa giỡn với chính tâm hồn mình, như thể trong lòng hân, hẳn có một sức mạnh siêu đẳng hơn tâm hồn; sau cùng, tiếng cười mọi rợ vang ròn trào ra từ một nguồn sâu, sâu thẳm, sâu hơn lòng dạ con người, tiếng cười cứu chuộc, vào những giây phút trầm trọng thoát ra từ lồng ngực già nua của Zorba và khi thoát ra nó có thể đập đổ (đập đổ mạnh chứ!) mọi hàng rào luân lý, tôn giáo, tổ quốc — mà con người, kẻ hèn nhất cơ cực đó, đã dựng lên xung quanh để khép khiêng được đi trong an ổn qua mầu đời nhỏ bé đáng thương của hân».

Alexis Zorba chính là sức sống tràn lan, là niềm đam mê cuộc đời, là ngọn lửa thiêu đốt con người, thiêu đốt mặt đất và thiêu đốt bầu trời.

Alexis Zorba là hình ảnh mẫu người mới — con người chịu chơi (*homo ludens*) — mẫu người cứu chuộc của một nhân loại nghiêm trang, ốm yếu, nghèo nàn gồm con người trí (*homo sapiens*) và con người lao tác (*homo faber*) già cỗi đã suy đồi rồi.

Alexis Zorba chính là một nhân loại quân bình, mang đầy đủ cả *Quả Thần* để huê trên hai vai. Đó là một Con Người theo nghĩa nguyên thủy của con người: một kẻ trung gian; có đủ tính chất thánh vật (*divino* — *bestialité*) và dâm thần (*erotico* — *mystique*) huyền bí sơ khai. Đó là con người to xương nặng bụng lý tưởng của Lão Tử và Nietzsche, sống như đùa dớn trong một thế giới được quan niệm như một trò chơi thần thánh, một trò chơi vô thủy vô chung — *lila* — trong triết học Ấn Độ và Héraclite.

Dưới đây là vài đoạn văn của Nikos Kazantzaki trích từ cuốn «Alexis Zorba».

NHẬN THỨC

Trong tâm trí Zorba những biến cố hiện đại chỉ còn là những truyện cũ rích đến nỗi, trong lòng hân, hẳn đã vượt qua hết thảy những biến cố ấy. Chắc hẳn, trong tư tưởng hân, máy điện báo, tàu thủy, đầu hỏa, luân lý phổ thông, tổ quốc, tôn giáo, ất hiện

ra như những khẩu súng hoen rỉ. Tâm hồn hân đã tiến bộ nhanh hơn thế giới.

(trang 34-35)

ĐÀN BÀ

— Bouboulina của tôi, Zorba đắm đuối thì thầm trong khi kẻ đầu gối vào đầu gối my. Đừng lo ngại, không có Thượng Đế mà cũng chẳng có m? q? i gì hết. Ngang mái đầu nhỏ xinh xinh của em lên, tay chống lên má và hãy hát cho chúng tôi nghe một bài nào. Hoan hô cho cuộc sống và cho cái chết chết luôn!...

Zorba rạo rực. Trong khi tay trái hân xoắn rìa mép, tay phải hân sờ soạng trên người ca kỹ say. Hân nói không ra hơi và cặp mắt hân lơ đãng. Chắc hẳn không phải my già xấp xỉ và trang điểm thái quá này nắn nhìn thấy trước mặt, mà là tất cả cái «giống cái» như hân thường gọi đàn bà. Cá nhân biến mất, bộ mặt bị xóa nhòa. Trẻ hay già, đẹp hay xấu, đó chỉ là những biến thể không quan trọng. Sầu mỗi người đàn bà lộ cái khuôn mặt khác khổ, thiêng liêng và đầy bí ẩn của Aphrodite.

Chính khuôn mặt đó Zorba đang nhìn thấy, chính khuôn mặt đó hân đang nói với và thêm muốn; my Hortense chỉ là cái mặt nạ phụ du trong suốt mà Zorba xé rách toang để hôn lên cái miệng vĩnh cửu.

(trang 74)

TRÍ THỨC

Tôi thầm nghĩ: «Người đàn ông này không cấp sách đến trường và trí óc hẳn không bị phá hỏng. Hân đã đi đâu đứng quá nhiều, tâm trí hẳn mở rộng, tâm hồn hẳn mở phơi bát ngát, không đánh mất mây may lòng táo bạo nguyên thủy. Mọi vấn đề phức tạp, nan giải đối với chúng ta, hẳn đều dễ, phẳng bằng một đường grom như Alexandre Đại Đế cắt cái nút của vua Gordius (1). Hân khó lòng nghiêng lật vì hai chân hân trồng vững trên mặt đất bởi sức nặng của toàn thân. Dân man rợ Phi Châu tôn thờ con rắn vì toàn thân nó tiếp xúc mặt đất và do đó hiểu tất cả những bí ẩn của đất. Nó biết những điều bí ẩn bằng bụng, bằng đuôi, bằng đầu nó. Nó luôn luôn tiếp xúc, hòa hợp, làm một với Đất Mẹ. Zorba cũng thế. Còn chúng ta những kẻ trí thức, chúng ta chỉ là những con chim trời đầu óc trống rỗng».

(Trang 110)

TÂM HỒN, XÁC THỊT

Khuya lắm tôi mới ngủ được. Đời tôi hồng rồi, tôi nghĩ. Nếu tôi có thể lấy một tấm khăn xóa hết tất cả những gì tôi đã học, tất cả những gì tôi đã thấy, đã nghe và nhập môn trường Zorba, học vỡ lòng tự mẫu vĩ đại, tự mẫu chân chính, thì con đường tôi đã chọn lựa sẽ khác biệt bao! Tôi sẽ luyện tập ngũ quan một cách hoàn hảo, và toàn thể thân thể tôi nữa để nó có thể hưởng thụ và hiểu biết. Tôi sẽ tập chạy, tập vật lộn, tập bơi lội, cưỡi ngựa, chèo thuyền, lái xe, bắn súng. Tôi sẽ thảo mẫn tâm hồn tôi bằng xác thịt. Tôi sẽ thảo mẫn xác thịt tôi bằng tâm hồn. Cuối cùng, tôi sẽ hòa giải hai kẻ nghịch thù truyền kiếp trong tôi...

Ngồi trên tấm nệm tôi nghĩ đến cuộc đời đang đi đến chỗ hoàn toàn lãng phí của tôi. Qua khung cửa mở, dưới ánh sao, tôi lơ mơ nhận thấy Zorba đang ngồi xồm trên một tảng đá như một con dạ điếu. Tôi thêm được như hân. Chính hân đã tìm thấy chân lý, tôi nghĩ. Con đường đó là chánh đạo.

(Trang 130)

● Alexis Zorba, Thương Yêu xuất bản.

(1) Thần thoại Hy Lạp: Vua Gordius xứ Phrygia kết một cái nút mà theo sấm truyền chỉ có vị chúa tể tương lai của Á Châu mới cởi được. Alexandre Đại Đế không cởi được bèn rút gươm cắt bẻng. (G.c.D.)

VĂN ĐỀ

những tương quan văn học chính trị

NGƯỜI VIẾT bài này không có ý định đưa ra một chủ thuyết nào, lại cũng không muốn dẫn thân vào cái mê hồn trận «nghệ thuật vị nghệ thuật, nghệ thuật vị nhân sinh» mà những cuộc luận «chiến từ một thuở xa xưa nào đến mãi ngày nay vẫn chưa kết liễu.

Cảm hứng về tương quan văn học — chính trị đến một cách ngẫu nhiên nhân đọc một bài thơ ngắn của một cô gái thần đồng đời Vũ Hậu. Năm 690, Vũ Hậu cướp ngôi nhà Đường, xưng là Tắc Thiên hoàng đế, đổi quốc hiệu là Đại Chu và trị vì được 15 năm. Năm sau, nhà vua dựng trụ đồng ghi công đức mình. Trong thời nhà vua còn ở ngôi tôn, đã có rất nhiều thi sĩ có chân tài và có đại danh như Tống Chi Vãn, Thâm Thuyên Kỳ làm thơ ca tụng. Thật không vinh hạnh cho chính trị chút nào mà còn đi hại rất nhiều cho văn học nữa. Thời thì chúng ta cứ bỏ qua những chuyện không đẹp này đi. Để còn nói chuyện khác vui hơn. Và cũng bổ ích hơn.

Số là lúc bấy giờ có một cô gái thần đồng mới lên bảy tuổi mà thơ văn đã nổi tiếng khắp chốn kinh thành. Vũ Hậu cho triệu vào hoàng cung, thử tài cho biết chân giả. Buổi trắc nghiệm có các danh sĩ đương thời chứng kiến. Đường tiết mùa thu, trông thấy là vàng bay. Vũ Hậu ra đề tài «Ly biệt». Nữ thần đồng ứng khẩu ngâm rằng:

*Biệt lộ vân sơ khởi
Ly đình điệp chính phi
Số ta nhân dị nhạn
Bất tác nhưt hàng qui !*

Hai câu đầu tả cảnh trông thấy trước mắt, mây nổi bên trời, lá vàng bay trước gió. Hình ảnh mây nổi, lá bay gợi lên được ý biệt ly, người ra đi chưa biết sẽ phiêu bạt đến tận phương trời xa lạ nào. Nhưng ra đi rồi vẫn có lúc trở về. Tiễn biệt ở chốn trường đình, người ra đi kết đoàn với nhau cho có bạn đường, nhưng đến lúc trở về thì kẻ trước, người sau, mạnh ai nấy về, không giống như đàn chim nhạn, đi về đều có hàng ngũ... Ý tương so sánh thiệt là ngộ nghĩnh, tân kỳ.

Vũ Hậu và các danh sĩ đều cho bài thơ là có vẻ đẹp hồn nhiên, có cảm hứng chân thật.

Người viết bài này bỗng nhớ đến chuyện thần đồng Lê quý Đôn với bài thơ ứng khẩu mà những người làm sách giáo khoa hay trưng dẫn để làm đề tài khuyến học.

*Chẳng phải lưu diu vẫn giống nhà,
Rắn đầu biếng học lẽ không tha.
Thẹn dèn hồ lửa đau lòng mẹ,
Nay thết, mai găm rất cổ cha...*

Bắt tất phải chép cho đủ bốn câu sau vì đa số những người Việt Nam

lúc còn đi học, ai cũng có học qua bài này, những ông giáo cố nhét nó vào trí óc thiếu nhi để may ra nó có hiệu lực cảm hóa làm cho lũ trẻ thơ bớt được cái thích đánh ô quan, đánh đáo, những món không được liệt vào một chương trình thi cử nào. Những ông cụ già thời Lê mặt cũng như vài bậc túc nho thời nay đều tấm tắc khen ngợi bài thơ tài tình, câu nào cũng có tên răn, lưu diu, hồ lửa, mai găm, đủ cả.

Tôi cũng thấy bài thơ này là một công trình ghép chữ rất khéo, đáp ứng được yêu sách của người ra đề, câu nào cũng phải có một thứ răn cả. Thực là tài tình và cũng thật là khôn khéo, khôn nạn. Khốn khổ cho cậu bé mang danh Lê Quý Đôn mới có bảy, tám tuổi đầu mà phải moi óc nạn nọt cho đủ tám câu y như một thợ thợ lành nghề bậc tốc. Cái tính từ khôn nạn thì đáng đem gĩa cho người ra đề và cả một chế độ học văn, thi cử.

Thần đồng Lê Quý Đôn mới có bảy, tám tuổi mà không còn một chút nhi đồng tính nào trong tâm hồn cả. Để đạt được kết quả này, người ta đã phải uốn nắn, gọt dũa cậu bé từ lúc mới bốn, năm tuổi.

So với thần đồng đời Vũ Hậu thì thần đồng đời Lê mặt đáng làm ông cố nội người ta. Nhận định như thế rồi, chúng ta cảm thấy đau buồn chứ không hạnh diện một chút nào cả.

Chế độ chính trị như thế nào mà chỉ cốt đào tạo một số người vào khuôn khổ văn chương cử nghiệp, ngoài một số niềm luật khe khắc, con người không còn biết gì đến vẻ đẹp của cảnh vật, sông núi quanh mình. Sĩ tử miệt mài trong câu thơ, văn phú, làm sao cho trúng điệu, trúng cách là được thì đồ làm quan, cầm quyền trị nước. Học hành như vậy thì tư tưởng sáo hủ, nhai đi nhai lại những cặn bã tư tưởng của người xưa. Nó lệ cổ nhân trong từng chi tiết nhỏ của tư tưởng đã là một sự tui nhục ghê tởm lắm rồi, nhưng sự thực thì sĩ tử đời Lê mặt không được hạnh phúc có được cái tui nhục ấy. Sĩ tử đời Lê mặt chỉ cần nỗ lực tìm nhân, nghĩa là nỗ lực người đồng thời mà thôi vậy. Muốn thì đậu cần gì phải học nguyên bản Ngũ kinh, Tứ thư cho mất công. Chỉ cần học sách «Tứ thư bị yếu» tức là một tài liệu luyện thi của Bùi Huy Bích là đủ. Những đề tài nào quan trường hay ra thì thầy tiến sĩ Bùi đã trù liệu cho cả rồi, cứ theo đó mà học, mà thi, thế nào cũng «trúng tủ». Sách «Tứ thư bị yếu» hay quá đến nỗi in không kịp bán, thầy Bùi tha hồ hốt bạc làm giàu.

Sĩ tử được đào luyện như vậy cho nên văn học thời Lê mặt không

có gì khởi sắc cả. Đó cũng là lẽ đương nhiên, không có gì đáng cho chúng ta kinh ngạc.

Nhà Đại Chu của Vũ Hậu tuy là nguy triều nhưng biết trọng đãi nhân tài hơn và có chính sách văn hóa rộng rãi, khoáng đạt hơn nhà Hậu Lê nước Việt nhiều lắm. Chính nhờ thế mà văn học mới phát triển, kể cả văn học đối lập nữa. Một văn phẩm đối lập được truyền tụng như là bài hịch đánh Vũ Hậu do Lạc Tân Vương thảo ra. Ngay từ đầu bài hịch, Lạc Tân Vương đã lớn tiếng mắng rằng:

«Ngụy lâm triều, Vũ thị giả. Tính phi hòa thuận, địa thật hàn vi. Tích sung Thái Tôn hạ trần, tăng di canh y nhập thị...Kỵ hồ văn tiết uế loạn xuân cung. Mật ân tiên đế chi tư, âm đồ hậu phòng chi bế. Nhập môn kiến tặt, nga mi bất kháng nhượng nhân. Yếm tỵ công sàm, hồ mị thiên năng hoặc chủ b.v.v.

Nghĩa là:

Triều nguy nay, họ Vũ đó. Bản tính không hòa thuận, địa thân thật nghèo hèn. Xưa từng là hàng ngự nữ đời Thái Tôn, được vào hầu lúc nhà vua thay áo. Đến ngày tiết muộn xuân tàn gieo uế khí loạn nơi cung viện. Giấu kín ơn riêng tiên đế, đoạt ngầm ân ái phòng khuê. Vào cửa nội tỉnh ghen tương, nét mày ngài không nhường tài sắc người khác. Che mặt giờ trò dèm xiêm, thói hồ ly mê hoặc tâm trí nhà vua.

Lạc Tân Vương kể đủ thứ tội của Vũ hậu, tội có ghi trong lịch sử cũng như những tội theo lời đồn đãi của nhân dân. Tội nhiều đến nỗi «thần và người đều lấy làm giận, trời đất cũng không thể dung ta...Thi sĩ Lạc Tân Vương đề cao thể lực của nghĩa quân, khuyến bảo những người có tâm huyết trong thiên hạ mau mau hưởng ứng...

Vũ Hậu xem bài hịch, than rằng:

— Người có tài như thế này mà quan tể tướng không tiến cử lên triều đình để trọng dụng. Bỏ cho họ trầm

này, đừng có xâm phạm vào nhà mà thêm sinh ra rắc rối, tru phiêu. Với chính trị, văn học nên có quyền độc lập. Văn học mà lệ thuộc chính trị thì chỉ sản xuất được những thi phẩm, văn phẩm vô giá trị mà chỉ những kẻ sáng tác ra nó cũng không đủ can đảm đọc lại lần thứ hai. Qu có như thế.

Nhưng đầu muốn đầu không chính trị vẫn cứ có ảnh hưởng đến văn học như thường. Con người sống giữa không khí chính trị cũn như con cá sống giữa nước, con chim sống giữa khí trời vậy. Đừng nghĩ rằng đứng vững với chính trị, hi lập giữa tháp ngà văn học là văn nhân nghệ sĩ có thể siêu thoát, đào tẩu khỏi vòng chi phối của chính trị được rồi. Thực ra, giữ được thái độ dửng dưng với chính trị là đã bị uy th chính trị chi phối rồi. Chi phối m cách tự nhiên, chính trị tương đ có rộng rãi thì văn nhân thi sĩ m xây dựng ngành mặt với chính t được. Cứ thử sống ở Miền Bắc Vi Nam mà xem...

Người văn học có thể nói là tiếng nói bất bình của đại chúng. Đ là thái độ nhập thế, tích cực.

Càng chống đối chế độ kịch li chừng nào, người ta càng bị chính trị kích động chừng nấy. Sống tro thời hôn quân bạo chúa, con ngưi m ước có lương tương minh quai Sống dưới chế độ quân chủ thối má người ta hướng về dân chủ khari kiện. Hai cái tương phản kêu g nhau, đó cũng là một quy luật cần bi của biện chứng pháp, quy luật chỉ đề — phản đề vậy. Bài văn «Tôi cáo» của Emile Zola có thể coi là m văn phẩm điển hình cho loại văn lư chiến đấu vì chân lý vì nhân đạo v

Trong lúc nhà văn học vui v chương cổ quên thế sự, không ng họ đã phản ảnh thế sự — một cách r trung thành hơn cả những nhà tti thuyết có chủ đích tả chân nữa. Tror lúc nhà văn Bồ Tùng Linh nổi chuyệ mà hồ, lâu lâu ông vẫn đề lộ tư trư chán ngán, công kích chính trị Mã Thanh ra. Những lẽ công kích thườ đặt vào miệng các nhân vật tiểu thuy nhờ vậy mà Bồ Tùng Linh thoát kh những hình án trời buộc vãn họ những vận tự ngục của hoàng trử Ai Tân Giác La. Trước Bồ Từ Linh, Ngô Thừa Ân cũng đã dư kỹ thuật bịa chuyện ma quỷ thần ti mà diễn đàm thế sự.

Tây Du Ký là chuyện b đến chín mươi chín phần trăm (chỉ c một phần trăm sự thật là Trầ Huyền Trang từ Trung Hoa vào đi Cachemire rồi đến miền Đông Ấn nhưng đọc kỹ những đoạn tả cái triề đình của Ngọc Hoàng Thượng Đì chúng ta có cái cảm tưởng tác giả t chân cái triều đình của vua Gia Tĩn nhà Minh hơn hai mươi năm ở t trong cung cấm. Mấy ông thiêi vương, thiên tướng sao mà giống mấy vị đại quan của nhà Minh qu chừng. Bình thường thì tọa hườn lộc vị, đến khi có chút việc như yê hầu Tôn Ngộ Không thì mấy ngà mới cuống quýt cả lên, ông nọ đư trách nhiệm cho ông kia, rồi cuộc th cũng đến cái thượng sách chiêu an phong yêu hầu làm Tề Thiên đ thánh như lời yêu sách của nó. Phon như vậy thì cũng mất thể diện ch (Xem tiếp trang 12)

LAM GIANG

luân, phải đi làm giặc. Đó là tởi của quan tể tướng vậy.

Chúng ta không cần quan tâm đến sự tranh chấp về triều đại trong lịch sử nhà Đường làm chi, chúng ta chỉ cần biết rằng đầu thế nào đi nữa, trước con mắt của người hậu thế, Vũ Hậu cũng không hề mắc tội dùng văn hóa ngu dân, dùng uy lực chính trị trói buộc văn học.

NHUNG VĂN GIA, thi nhân đứng trên quan điểm văn học, nghệ thuật thuần túy, thường nghĩ rằng chính trị đi đường chính trị, văn học đi đường văn học, bên nào có nham vi, lãnh vực riêng của bên



b ư a c o m c h o n g u ơ i c h ết

Truyện ngắn
THANH NGUYỄN

1

HƠN một tuần lễ không có hơi hóm của lưỡi dao cạo, râu nó đã bắt đầu có cái hình ảnh hoang dại của những lùm cây bụi cỏ mọc hỗn độn ngoài bãi mìn, trên, dưới và giữa những mớ giấy thép gai. Cái đôn nhỏ nằm giữa đỉnh đồi. Những khoảng đất xanh với màu cỏ cây hằn dấu vết những chiếc bulldozer tạt ngang, từ ngày tiền đồn này được dựng lên, đã phơi giữa nắng mưa màu đất đỏ tươi của chất phún thạch thời tiền sử.

Mắt nó đã quen với những gốc thông; một nửa phần rễ bị lưỡi xe ủi đất chém ngang, và thân cây đứng chênh vênh bên bờ vực. Sau những trận mưa giống nước từ trên cao đổ xuống; lớp đất nhão dần. Các thân cây đổ theo nhau ngã gục. Linh trong đồn đề mặc những cây nằm sóng soài ven vườn đồi, chúc ngọn xuống lưng sâu. Cây nào chắn ngang những lối đi, người ta kéo vệt sang một bên cho khỏi vướng chân vướng cẳng, và cũng để rộng đường cho lũ xe Jeep cao hứng bò lên đó trong những chuyến liên lạc thường xuyên. Các nhánh khô được bẻ làm củi đem vào đồn nhóm lửa nấu cơm; thân cây còn lại, người ta dùng thay cho bao cát để tránh đạn và gác lên đó khẩu trung liên hoặc khẩu M16.

2

ĐÃ hơn một ngày nó mỗi mắt chờ chuyến trực thăng tiếp tế. Xế trưa hôm qua, một chiếc mang dầu thập tự đỏ đã sa xuống sân đồn, quét bụi mù tung trời. Phi cơ không đổ hẳn trên mặt đất mà chỉ lơ lửng ngang thân người. Những hình dáng khom khom khiêng chiếc cang với người lính bị thương chỉ thò có mỗi cái đầu ra khỏi lớp poncho phủ lên đó, chạy nhanh ra một bên hông trực thăng. Mấy cánh tay từ bên trong vươn ra đỡ chiếc cang vào lòng tàu. Chiếc trực thăng khẽ chao mấy cái, lớp bụi mù tung lên cao, và cả cái khung sắt rên rĩ đó bay bổng lên không trung. Một cảnh tượng quá hấp tấp nó nghĩ thế.

3

TRỜI tháng này đã nhiều mây. Nó không thích cái màu xanh mờ hững và tro trên của những ngày đông giá buốt. Những ngày đó sạch sẽ thật, nhưng vẫn thiếu cái bất chợt của những ngày mưa đầu mùa; chút nắng thừa thớt trong của những ngày cũng héo hắt như cái đẹp mong manh của một người con gái yếu mệnh.

Buổi trưa nắng chói, cùng các bạn đồng đội khơi sâu mấy cái giao thông hào ngập nước, nó đã đem ý nghĩ đó mà phát biểu thành lời với một thằng bạn. Thằng bạn nó hát mạnh một thước đất bùn sang bên mép hào, quay nhìn nó, nói:

— Mày là thằng khùng!

Nó lặng lẽ tiếp tục công việc tạp dịch giữa những câu chuyện đầu Ngô mình Sở của lũ bạn. Hay là ở đây lâu ngày, mình đâm ra khùng khùng thật? Mưa gió thì thích thế quái nào được... Nó lại nghĩ vẩn vơ...

Nó không giỏi về chính trị nhưng có điều nó biết rõ là đã già thì ắt phải có lúc xuống hố. Nó lạc quan về điều đó một cách vô cớ.

6

NHỮNG con chim núi ở đây mỗi đêm kêu thật buồn. Kỳ Tết Mậu Thân nó mắc kẹt ở đơn vị. Hôm chiếc quân xa vào đến cổ đồn nó mới biết rằng sự đồ vô ngoài sức nó tưởng tượng. Người vợ và đứa con mười bảy tháng của nó mất tích. (Thằng bé giống nó như tạc. Người ta bảo rằng những đứa trẻ ra đời mà người bố ở xa thì lại càng giống cha như hệt). Nó trở về đơn vị với chút hy vọng mong manh là vợ con còn sống. Nhưng từ hôm đến đây, mỗi đêm nghe chim rừng buông những tiếng buồn ảo não trong sườn núi, nó lại nhớ đến tiếng khóc của đứa con nhỏ mà nó chỉ bế trong tay có vài lần.

Câu chuyện của mấy thằng bạn đang đều đều bên cạnh bỗng im bặt. Giữa một hồi gió rúc qua hàng cây, tiếng một đứa trong bọn hỏi nhanh:

— Các cậu nghe gì không?

Vài giây im lặng. Bỗng một đứa vung tay chỉ về hướng trước mặt:

— Trông kia!

Những cặp mắt mở rộng nhìn về một phía trời. Loạt tiếng nổ mỗi lúc một ròn rã. Ánh hỏa châu thứ nhất vụt loé ngoài xa như một vì sao đêm thật sáng. Rồi ánh hỏa châu kế tiếp; và kế tiếp...

Thằng Hoạt nhận định tình hình:

— Chắc có «đụng» lớn bên đồn Bắc.

Tiếng chân vội vàng từ đồn truyền tin chạy ra.

— Báo động!

Năm đứa quay nhanh về vị trí. Nó bấm kín hàng nút nơi cổ áo Jacket, sửa lại cho ngay ngắn chiếc mũ sắt đội trên đầu.

7

ĐỒN Bắc chỉ cách đó bốn cây số đường chim bay. Với mùa đông tàn, ngọn gió đổi hướng. Tiếng đạn nổ ngoài xa vì thế mà nghe dứt quãng — chỉ trừ những tiếng đạn súng cối hoặc hỏa tiễn 50 và những loạt đại bác phản pháo. Nó hy vọng bọn chúng sẽ không tấn công hai cứ điểm cùng một lúc.

Trong thâm tâm, nó không thích những vị trí cố định kiểu này. Có một cái gì khiến nó cảm thấy tù túng ngột ngạt. Nó biết cái đồn lũy này kiên cố nhưng vẫn lơ mơ tự ví mình với một thứ cá nằm trong rọ. Ngày còn ở biên giới, vất vả và nguy hiểm hơn, nhưng nó vẫn thích. Định lên lút, dọ dẫm thì nó cũng lần lút, dọ dẫm. Những chuyến xuyên rừng, các ông bạn đồng minh to xác nhưng không dai sức, cái chờ dịp là ngồi dựa gốc cây mà thở như trâu. Nó không to con nhưng nó khỏe. Đêm trong rừng, nỉu vai nhau mà đi thành hàng như lũ kiến. Những chiều hành quân qua rừng thưa, lúc dừng chân nghỉ một giữa một con nằng muện, tựa lưng vào ba-lô, nhét vào tai ống nghe của chiếc transistor trong túi áo Jacket rộng thênh thang, bắt làn sóng điện quen thuộc để tỉnh cờ có tiếng hát Hà Thanh. Nó rất thích tiếng hát Hà Thanh. Giọng hát Hà Thanh có được cái buồn thanh thoát như miền đất quê hương nơi nó đã lớn lên.

8

TIẾNG nổ rung chuyển cả cánh rừng vây quanh cắt đứt những ý nghĩ của nó. Lớp sạn nhỏ cùng với bụi bặm từ đồng bao cát rơi là tả lên đầu lên cổ một bọn bốn thằng. Nó thấy ngứa da sau gáy vì những hạt bụi ẩm ướt thật xót. Một đứa nói chậm rãi:

— Mình yểm trợ...

Nó quay sang thằng bạn mà trong bóng tối nó chỉ thấy lơ mơ cái vành nón sắt.

— Còn dư đạn đâu mà yểm trợ?

— Ấy! dư hay không dư là một chuyện, còn bắn là một chuyện chứ! Định ở đâu mà chẳng là địch.

Bọn này có súng chứ đâu có như bọn ở bàn hội nghị.

— Cái gì mà bàn hội nghị?

những ý
nghĩ nhỏ

VICH TO PI SI GÔI

VICH TO PI SI GÔI là một nhà văn Lẽ mã ni, chuyên viết những chuyện thật ngắn, châm biếm sâu sắc. Chuyện mà chúng tôi trích dẫn sau đây là chuyện «*Bước vào nghề*» đăng trong một tờ báo văn nghệ C.S và được báo Văn Nghệ miền Bắc dịch đăng lại. Truyện mô tả một thanh niên mới bước vào nghề viết văn, làm báo, đến tiếp xúc với một nhà xuất bản.

«*Bước vào văn phòng của nhà xuất bản, anh lúng túng không biết ngồi vào chiếc ghế nào trong hai cái xếp ở đó, chiếc bên phải hay chiếc bên trái, cuối cùng anh bèn lên ngồi xuống mép một chiếc ghế. Ông tổng biên tập ngồi trước mặt anh như một vị chánh án nghiêm minh. Ông bình tĩnh lấy từ ngăn kéo ra một chiếc phong bì và lấy ra một mảnh giấy. Tất nhiên, giấy đó là giấy của thanh niên ngồi ở mép ghế. Ông yên trí đây là bài bút ký đầu tiên của anh ta. Anh có làm việc được ở nhà xuất bản hay không là tùy thuộc vào giá trị bài bút ký đó. Ông tổng biên tập, vị chánh án, bắt đầu phán hỏi, nghĩa là bắt đầu trình bày ý kiến của mình về bài bút ký:*

— Tôi có thể nói ngay rằng bài này viết tồi lắm, nhân vật không sống...
— Ông nghĩ thật vậy sao?
— Đúng vậy, rõ ràng đây là chuyện bịa đặt, kết quả của sự vô công rồi nghề...
— Thật quả không phải như vậy đâu.
— Thôi anh ơi, dứt khoát là nhân vật của anh không giống với sự thật. Coi, nhân vật của anh đã làm những gì nào? Từ bé đã ham học, ở trường là học sinh nhứt lớp. Khi vào nhà máy thì anh ta yêu công tác của mình lắm. Chúng ta cho đó còn tạm được nhưng tiếp sau thì... vào những giờ nghỉ, anh ta chơi thể thao, rồi thích luôn cả thể thao. Thôi cũng được đi... nhưng cuối cùng khi anh ta trở thành một công nhân lành nghề và đã có thể kiếm tiền không thua gì ai thì anh lại bắt nhân vật ấy đi học tiếp tục... Vào trường đại học, yêu văn khoa... như thế thì thật không thể được, anh không thấy như vậy sao?
— Không thể được nghĩa là thế nào?

— Ồ dễ hiểu lắm mà... Nhân vật của anh bắt cứ cái gì cũng thích, toàn phẩm chất tích cực cả. Còn mâu thuẫn anh gạt đi đâu? Anh có thể viết ví dụ như: anh ta đang làm việc với tất cả nhiệt tình nhưng chỉ có một cái là không chịu học tập. Từ chỗ đó, tập thể xuất hiện. Được tập thể giúp đỡ, nhân vật của anh qua vài trang giấy đã thay đổi hoàn toàn và cuối cùng anh ta đi học lớp ban đêm. Đây, đây mới không phải là kết quả của sự vô công rồi nghề mà là nhân vật tích cực, được lấy từ cuộc sống ra. Anh nghĩ sao?
— Muốn lắm rồi...

— Này nhá! Cậu không thấy khôi hài sao? Hồi nhỏ mình học sử, thấy ngày xưa người ta đánh nhau cho đến khi có bên thua bên bèn. Bây giờ khi không, giữa lúc có hai nhóm cầm súng giết nhau ngoài mặt trận thì lại có hai phe mặc quần áo «*xì vin*» đấu khẩu với nhau ở một cái bàn hội nghị.
— Mà biết thế nào được những việc chính trị.
— Có thể! Nhưng quen đi trận, tao không tin vào cái thuyết là trong một cuộc chiến tranh lại có thể có tình trạng không bên nào thua không bên nào thắng. Do đó mà tao quan niệm rằng cái bàn hội nghị là chuyện thừa.
— Mà háng dữ!
— Tao tin thế!

— Chẳng muộn chút nào cả vì bài chưa đem in. Anh có thể sửa lại. Xin góp thêm với anh một ý kiến nữa. Anh hãy thay đổi lại cả bố mẹ nhân vật đi một thể.

— Bố mẹ nào?
— Thay đi. Tôi không thích họ. Họ không giống sự thật. Nếu như bố làm công nhân lái xe hỏa thì không thể nào để mẹ làm nữ họa sỹ được. Bàn thân anh không cảm thấy như vậy à?
— Nhưng đó không phải là lỗi của tôi...
— Sao, chính anh đã tạo ra họ mà.
— Ông không đùa đấy chứ? Không phải tôi tạo ra họ mà chính họ tạo ra tôi.
— ??? !!!
— Thôi đúng rồi! Bài bút ký ở trong phong bì khác nằm trên bàn của Ông kia. Còn trong tay ông là bản lý lịch của chính tôi. Chính ông đã bảo tôi kê khai tỉ mỉ vào. Đó là yêu cầu khi đi nhận việc làm...»

CÂU CHUYỆN trên đây không hẳn là một câu chuyện vui mang tính cách hài hước, xây dựng trên sự lầm lẫn của ông Tổng biên tập (phần nhiều các chuyện vui, kịch vui thường xây dựng trên sự hiểu lầm) mà còn châm biếm đường lối tả tác một chiều, máy móc, công thức cứng nhắc của giới văn nghệ cộng sản. Họ quên lấy giá trị chân, bốp méo sự thật theo chủ quan của họ, bắt chấp cả sự thực như thế nào miễn có lợi cho tuyên truyền là được. Do đó mà ông Tổng biên tập trên đây đã phủ nhận một sự thực bằng xương, bằng thịt, sống động trước mặt mình để đòi xây nên một đời sống khác theo tưởng tượng thiên lệch của ông ta. Vì nặng óc tuyên truyền nên ông ta muốn rằng nhân vật thanh niên ấy phải dứt nát để cho tập thể là cái khối quân chúng tượng trưng cho Đảng kia giáo dục, mở đường xây dựng và đưa thanh niên từ chỗ thất học tới việc đi học... lớp ban đêm do Đảng tổ chức. Ông nói: được tập thể giúp đỡ, nhân vật của anh, qua vài trang giấy đã thay đổi hoàn toàn... Chúng ta không lạ gì cái lối lấy đám đông uy hiếp thiểu số, lấy tập thể để nhào nặn, chế ngự cá nhân, bắt con người phải lớn lên theo sinh hoạt một chiều của đám đông cộng sản. Theo ông Tổng biên tập thì nếu là công nhân hòa xa không thể nào lấy vợ nữ họa sỹ được. Công nhân lấy công nhân, công nhân không thể kết bạn với nữ họa sỹ thuộc giai cấp tiểu tư sản trí thức. Cái đầu óc hẹp hòi, chủ quan của ông Tổng biên tập nhà xuất bản cộng sản kia chỉ muốn nhuộm mọi sự việc vào một chiều, cái gì của cộng sản cũng tốt, cũng đẹp, ngoài ra không có sự thực nào có thể «*thực*» được ngoài sự thực do cộng sản tạo nên.

Người thanh niên trong chuyện không «*tạo nên*» bố mẹ anh ta» như ý muốn của ông Tổng biên tập mà chính bố mẹ anh ta đã tạo nên anh ta. Không may cho ông Tổng biên tập, bài mà ông ta cầm trên tay không phải là một sáng tác mà chính là một bản lý lịch có thực, sống động của kẻ đang ngồi trước mặt ông. Cuộc đối thoại ngắn ngủi giữa hai nhân vật của Vich-to-Pi-si-gôi quả là tiếng cười sâu cay xoáy vào tâm hồn méo mó của những người mệnh danh là «*văn nghệ sĩ*» đệ tam.

Câu chuyện này được một cán bộ là Ngô Minh Ý dịch đăng trong báo Văn Nghệ (Hà Nội). Buồn

cười là cũng ngay trong số báo đó, sau bài của Pi si gôi, có một bài của Nguyễn Tuấn mắc đúng những lỗi lầm mà bài trước đã nêu ra để chười xỏ. Đó là cái nhìn thiên lệch, hẹp hòi của Nguyễn Tuấn qua bài bút ký: *Chỗ đầu cầu đó, chỗ bờ sông đó, chỗ biển cát đó.*

Nguyễn Tuấn tả chuyện Cửa Tùng, tức cửa bể ở sát vùng giới tuyến. Chỉ trong đoạn mở đầu ta đã thấy họ Nguyễn thờ ra toàn giọng tuyên truyền xuyên tạc. Nếu văn nghệ sĩ là chứng nhân thì, trong trường hợp này, Nguyễn Tuấn đã làm chứng gian mà làm chứng gian thì có khác gì vu cáo. Khi nói đến bờ biển và phái đoàn Ủy hội Quốc tế kiểm soát đình chiến đi thăm biển, Nguyễn Tuấn đã gài vào cửa miệng một anh bán hàng mậu dịch bách hóa, câu sau đây: *Bờ Nam họ không chịu tắm. Biển ngoài mình tốt hơn, họ thường ra tắm ngoài ta.*

Như thế có nghĩa là nhân viên phái đoàn Ủy hội Quốc tế thường qua lại hai miền Nam Bắc và vì biển ở ngoài «*tốt hơn*» nên họ thường ra tắm ở ngoài bờ Bắc. Thì ra cái gì của cộng sản cũng tốt! Nếu Nguyễn Tuấn có dịp nhìn thấy các nhân viên Ủy hội Quốc tế vẩy vàng, tắm biển tại Vũng Tàu hay Nha Trang thì anh ta sẽ nghĩ sao? Tả phong cách của ba nhân viên trong phái đoàn thuộc 3 quốc tịch: Ba Lan, Ấn Độ và Gia nã Đại, cái nhìn của Nguyễn Tuấn đã nghiêng hẳn thiện cảm, triu mến về phía Đại úy Ba Lan, gọi sĩ quan này một điều Đại úy, hai điều Đại úy trong lúc gọi nhân viên Ấn độ là «*tay quan tư Ấn Độ*» (chả là vì Ấn độ đã giảng cho Trung cộng những đòn đau đớn, không còn chơi lá bài Trung lập với cộng sản nữa) Với nhân viên Gia nã Đại thì Nguyễn Tuấn gọi là «*tên sĩ quan Gia nã Đại*». Khi đã chủ quan, thiên lệch như vậy thì họ Nguyễn không ngần ngại gì mà chẳng bôi đen, tô hồng, theo giọng lưỡi quen thuộc của một anh cán bộ hơn là một nhà văn. Do đó, đặc truyện của họ mất cả hứng thú. Nguyễn Tuấn tả đại úy Ba Lan «*vuội trẻ lao mình xuống biển... còn tay quan tư Ấn độ chậm rãi thay quần áo ngồi trên cát khoanh nhìn biển, phân vân không biết nên xuống nước với bạn đồng sự Ba Lan hay cứ ngồi tắm cạn thế này...*

Riêng về nhân viên Gia nã Đại thì họ Nguyễn dành cho những câu sau đây:

... «*Tên sĩ quan Gia nã đại đóng nguyên quân phục, chống nẹ một tay, mặt căng cứng, nhìn thẳng ra biển như là đang duyệt binh những hàng sóng biển liên tiếp dồn vào bãi cát. Mấy anh lái xe bỏ nhỏ vào tai nhau: «*Trông cái thằng cha Gia mới dễ ghét làm sao! Lạ còn cái anh Bảy Cà ri hôm nay cũng điệu, chung quy vẫn chỉ có mấy cậu Ba Lan là người nào cũng dễ thương cả!*»*

Phải, mấy cậu Ba Lan người nào cũng dễ thương cả vì Ba Lan là cộng sản, về một bề với cộng sản Bắc Việt mà theo họ thì cái gì của cộng sản cũng đều tốt cả: Biển cộng sản tốt, đại úy Ba Lan cộng sản vui trẻ, dễ thương thì tốt, ngoài ra chỉ là tên này, tay nọ, thằng Gia, Bảy Cà ry, căng cứng, điệu v.v...

Đó là giọng lưỡi của Nguyễn Tuấn, chỉ trong một đoạn mở đầu ngắn, đã thấy viết lách thiên lệch, hồ đồ như vậy đó. Hình ảnh tác giả «*Vang bóng một thời*» quả thật đã mới nhạt khi bị trầm lấp bởi cái bóng tối đậm đặc của một nhà văn... cán bộ...

T K N

— Những thằng hăng như mày e khó sống lâu.

— Tao thì lại thấy rằng trong một cuộc chiến tranh, càng nhút nhát và chủ hòa bao nhiêu thì lại càng chết sớm.

Nó muốn nói thêm một điều gì đó nhưng lại thôi. Linh tính của những kẻ đã quen mùi chiến trận chợt báo hiệu qua cái «*giác quan thứ sáu*» trong người nó rằng sắp có một cái gì xảy ra. Nó mừng rỡ trông ánh thép đen ngòm của những khẩu súng địch trong bóng đêm vây quanh. Có bạn nó đã nghe ai kể rằng những người lính Thượng còn có thể «*đánh hơi*»

kẻ lạ bằng khứu giác. Nó không tài như vậy nhưng nó có trực giác bén nhạy.

Hôm đó là một ngày 24, cuối tháng. Vào quãng mười một giờ đêm thì cái linh tính của nó khởi sự ứng nghiệm. Trái đạn hỏa tiễn 50 ly đầu tiên của địch rớt ngay trên lô cốt số 4. Tai nó nghe một tiếng vút trong không gian, khoé mắt nó thấy một tia lửa màu cam, và liền đó là tiếng nổ thật lớn. Ở đại liên của thằng Diễn bắn bảy một loại xuống phía quốc lộ bên dưới. Nó lăm lăm.

— Thằng đó chắc thừa đạn l...

Đứa bạn ngồi bên lò đầu ra ngoài đồng bao cát.

(Xem tiếp trang 11)



CUNG TIẾN BÓNG THIÊN NGÀ

BÀI CỦA DU TỬ LÊ

DTL : Phải anh bị động viên khóa 22 Thủ đức?
CT : Không anh. Khóa 21.

DTL : Một nhà xuất bản nhạc ở đây vừa cho
phát hành một lúc 5 bản nhạc của anh?

CT : Vàng. Minh Pháp in. 6 bản tất cả.

DTL : Bản thứ sáu tên gì?

CT : Mắt Biếc. Viết năm 1966. Sắp in.

DTL : Tiền tác quyền của anh chắc khá lắm?

CT : Bết lắm. Tôi không rõ giá ở đây. So với
giá bán của mỗi bản và số ấn bản được in ra thì
tiền tác quyền hơi kém. Tuy nhiên, tôi biết nhạc
của tôi không phải là một thứ nhu yếu phẩm. Nó
không cần thiết lắm.

DTL : Trong số 6 bản nhạc đó, theo anh bản
nào được coi là thành công nhất?

CT : Sự thực, chả có bản nào thành công hết.
Trương đối, tôi thích nhất bản Hương Xưa. Nó ghi
lại cảm xúc thực của tôi hồi đó. Mặc dù về phương
diện kỹ thuật tôi chưa hài lòng. Có đôi khi làm
một bản nhạc cho người nào đó, mình quý mến,
thì thích khi hát nó lên.

DTL : Anh quan niệm thế nào về âm nhạc?

CT : Âm nhạc là một trật tự đặc biệt. Nó
trừu tượng hơn hết thảy mọi ngành nghệ thuật.
Trừu tượng hơn cả cái gọi là "hội họa trừu tượng"
rất nhiều, bởi lẽ nó không gọi cho ta một cái gì có
thật trong thiên nhiên có thể nhận thức được bằng
tai. Nó là cái sáng tạo thuần túy, đích thực của con
người. Anh có thể cãi là tiếng chim hót đó, tiếng suối
reo đó, tiếng gió vi vút đó, v.v. Tất nhiên, nhưng
chim hót chỉ ngân ấy "nốt", suối reo ngân ấy tần số,
chả bao giờ thay đổi. Có thể tôi nhầm điều này,
nhưng chắc chỉ nhầm ở tiểu đề.

Riêng về âm nhạc ở Việt Nam (mà nói nhạc
có nghĩa là nói ca khúc mà thôi). Như tôi có viết
một lần trên tờ Nghệ Thuật, số có in bài *Lệ Đá Xanh*
của tôi hồi đó, ngôn ngữ Việt Nam là một ngôn ngữ
có thanh sắc (một langue tonale), cho nên tự nó đòi
khi đã là nhạc rồi — Những bình những trắc của
tiếng Việt tôi sợ nhạc khí tây phương phải vất vả
lắm mới tạo lại nổi cho thật đúng.

Ca khúc ta bây giờ là con đẻ của những "Đề đơ
đá mua" hồi ông tây giới thiệu cái mục nhảy đầm
vào cái xứ này. Nghĩa là con đẻ của nhạc khiêu vũ
— Tango, Valse lente, Paso doble, v.v. Trong các loại
nhạc giúp vui này, người ta viết *mélodie* trước, theo
một thể nhạc nào đó, rồi người ta điền lời vào đề
hát. Ta nghe thấy vậy, bắt chước. Giá mà loại *lieder*
của Đức hồi thế kỷ 19, điển hình với
Schubert, rồi sau đó Schumann, Brahms v.v.,
du nhập và chiếm ưu thế ở xứ ta hồi
đó, thì tôi chắc loại ca khúc như bây giờ chưa chắc
đã có. Bởi trong loại *lieder* này, người ta lấy một

texte, phần lớn là một bài thơ nổi tiếng, rồi treo
những "cánh nhạc" vào những câu thơ, rồi xem cái
khí hậu chung của bài thơ đó ra sao để viết một
phần phụ soạn (đương cầm, đàn nhạc v.v.) để "gợi"
lên cái khí hậu đó.

Và như vậy là một bài ca nghệ thuật, không bị bó
vào một khuôn nào. Mỗi bài ca như thế là một
thế giới, một đời sống riêng biệt. Anh nếu có đĩa
hát nên nghe thử, thí dụ, bản Erl Konig hoặc *Marguerite quay tơ* của Schubert, thì anh sẽ đồng ý với
điều tôi nói.

Còn ở ta, chắc phải đợi ít lâu nữa ta mới có
đủ ý thức và khả năng kỹ thuật để phát triển được
những bài hát nghệ thuật như vậy. Như tôi vừa
nói, ngôn ngữ ta là một ngôn ngữ vốn đã có chút
nhạc. Cho nên nói lại bằng âm thanh những gì bài
thơ ta bỏ quên không nói, là điều còn khó hơn nữa.

Còn nói về âm nhạc thuần túy trong tình trạng
này thì xa vời lắm.

DTL : Anh có cho rằng anh đã quá thận trọng
trong việc sáng tác, căn cứ vào số lượng nhạc phẩm
của anh được phổ biến trong vòng gần 20 năm qua?

CT : Không phải là thận trọng quá, vấn đề là
làm việc riêng cho mình. Khi nào tôi hứng, khi có
ý tưởng hay khi gặp câu thơ hay, tôi hát lên bằng
ký hiệu Tây Phương. Tôi làm việc hoài, nhưng lười
nên không hoàn tất.

DTL : Khi nhìn lại với những đoạn đường
đã qua, với những kết quả tốt mà anh đã gặt hái
được, đứng về phía dư luận quần chúng, anh nghĩ
sao?

CT : Tất cả những gì tôi đã làm, tôi nhìn lại

với đôi mắt nửa triu mến, nửa hân học. Những gì
tôi muốn làm là những thứ còn ở trong tương lai.

Hơn nữa, giữa người sáng tác và người
thưởng thức có một cách biệt lớn lắm. Như Phạm
Duy, tuyên bố trong một chương trình nhạc Chủ
Đề rằng bản *Thu Vàng* là bản thành công nhất của
tôi. Nó gọi lại mùa *Thu Hà Nội*, con trai *Hà Nội*.
Trong khi, như tôi đã nói với anh, *Thu Vàng*,
nguyên chỉ là một "exercice" của tôi trong thời gian
còn niên thiếu. Cố nhiên, thì cũng nhớ cũng nhưng.

Trong trường hợp này là nhớ Hanoi vì *lời ca*
chứ không phải vì *âm nhạc* vì thế những cái quan
chúng thích có thể không ăn nhập gì tới tác giả.

DTL : Anh là một trong số rất hiếm hoi, nhạc
sĩ ở đây mà tôi được biết, không phải mất tiền để
"lancer" những nhạc phẩm của mình. Nhưng số còn
lại có nhiều người rất khá, đã phải chịu tình trạng
trên mỗi khi muốn một bản nhạc mới của mình
được phổ biến. Như một lần hát trên đài phát thanh
là 500đ, trên Tivi là 1000đ, giá biểu này thay đổi tùy
theo uy tín của từng ban nhạc. Anh nghĩ sao về tình
trạng này?

CT : Tôi không biết rõ chuyện ấy. Nhưng tôi
cũng có nghe nói tới. Tôi biết chắc chắn có tình trạng
đó. Nhưng tôi nói thật, chúng ta chả có nghệ sĩ nào
đáng gọi tên là "compositeur" ở Việt Nam. Kể cả tôi. Vì
nhạc sĩ, đúng nghĩa phải là người tạo ra âm thanh.
Đừng lợi dụng ngôn ngữ. Nhiều lắm ta chỉ là
mélodiste. Chưa chắc.

Nhưng, tất nhiên, mỗi người là một tự do.
Hắn có thể gọi hắn là *Tượng Đế*, ai cấm? Riêng
tôi, nói theo Kafka ở đầu đó, câu nói nào cũng là
khúc ca của loài thiên nga. Có tiếng ngân, có tiếng
dài. Sự quan trọng chẳng ở câu nói. Duy có cái là
biết được tiếng nói mình ngân hay dài. Và sự quan
trọng — nếu có — là ở lối nói.

Trở lại âm nhạc. Tôi chả hy vọng gì ở các
mélodistes bây giờ. Chờ ở các thế hệ hòa bình trong
tương lai.

Thời, chả nói nữa. Hãy làm âm nhạc, chơi âm
nhạc, nghe âm nhạc. Đừng nói âm nhạc.

DTL : Tình cờ tôi được biết, khi cho in lại
bản *Thu Vàng*, anh đã sửa lại nhịp của bản là 6/8
thay vì 3/4 như trước. Tôi không hiểu gì về sự
sửa lại này.

CT : Bản đó tôi làm hồi còn nhỏ. Điều của nó
là valse. Sau này tôi nghĩ lại, không phải là valse
mà giống như "gigue" một điệu nhún nhảy. Nó là một
điệu nhạc chỉ để nghe mà sướng thôi, chứ không
phải để khiêu vũ.

DTL : Anh nghĩ thế nào về nền âm nhạc của
chúng ta hiện tại?

THẠCH CHƯƠNG MẮT NHỌN

2

Như đàn bướm hình ảnh và dấu hiệu chấp chờn mê
hoảng. Như cánh bướm tâm hồn nát vụn trong năm
tay tròn giận dữ.

Cuộc đời là một đêm khiêu vũ quanh lửa hồng đốt
bằng chính thịt chúng ta những người dự hội. Kẽ cuối
cùng tôi cười ngạo mạn trước khi tự ném xác mình
lâm mồi.

Hỡi những hồn đảo lênh bênh đời cù lao, các người
nghe thấy không tiếng xối kèn đồng vừa đuổi đi tia
nắng cuối mùa đông?

Tâm hồn là một giếng nước đã cạn, chàng Narcisse
sờ không thấy hình mình, ném hòn sỏi anh không
nghe thấy tiếng vang.

Và như người úp mặt ngủ trên gế 3 dài ngoài công viên

anh tỉnh dậy thấy ngày vừa đi mất và đêm bao vây
lâm thinh.

Sáng vụt như sao băng rồi bóng tối : giây phút đẹp
thiên thần của trọng tội.

3

Rainer Maria Rilke

Tôi hát những bài thơ đêm trong bóng tối
những đêm điên cuồng đau đớn thật da

Rainer Maria

bóng tối nhìn tôi không bao giờ xấu hổ

tôi ôm chặt người yêu chết cứng

tự bao giờ

đêm quấn quít tôi như người con gái đồng trinh

lần đầu chẳng bao giờ xấu hổ

4

Hỡi những kẻ vô vọng — mất các anh quyền rũ như
đào nhọn — đừng bao giờ ngủ trên cây thành giá, bởi
đào nhọn thêm nhớ vết thương, ngày hôm qua ngày
hôm nay và mãi mãi.

Và đừng ai nói gì
xin tiếp tục khiêu vũ.

CT: Như tôi đã nói với anh, chúng ta không có nhạc sĩ. Âm nhạc Việt Nam không tới đâu hết. Hơn nữa, tôi ghét sự gian lận mập mờ của mấy ông được gọi là nhạc sĩ Việt Nam, du ca, dân ca, tâm ca, gì gì đó. Đặt tên nghe cho nó sướng.

Nói riêng về các nhà viết đơn điệu, và gạt sang bên những so sánh không đúng chỗ, tôi thích Vũ Thành, Tô Vũ. Vũ Thành có một tài hòa âm sắc bén. Phạm Đình Chương là một người viết đơn điệu trữ tình tài tình, nhất là bản *Mộng Dưới Hoa*. Phạm Duy thì tôi nghiêng ngao từ hồi còn đề quán không đầy ở hậu phương, với những Bà Mẹ Gio Linh, v.v. Cảm động lắm.

Về sau tôi được nghe *Bên Cầu Biên Giới*, *Tiếng Đàn Tôi*, v.v., nghĩa là những bản trữ tình. Nhưng theo một nguồn dư luận, thì dường như hai bài này của Phạm Duy Nhưng, anh ruột của ông kia? Thật hư thì còn phải hỏi ông ấy.

Còn Trịnh Công Sơn? Báo Newsweek nói ông là một Bob Dylan của Việt Nam có lẽ đúng.

DTL: Anh có thể cho đọc giả Khởi Hành biết anh đã bắt đầu học nhạc từ bao giờ?

CT: Tôi học nhạc do một ông cha cơ-đốc dạy, hồi tiểu học ở hậu phương.

Hồi học đệ thất, giáo sư âm nhạc của tôi là ông Thẩm Oánh.

Có một lần Thẩm Oánh chọn tôi để hát cho trường Nguyễn Trãi (Sau là Chu Văn An) trong một đại hội sinh viên học sinh toàn thành tại Nhà Hát Lớn Hà-Nội. Tôi không nhớ chắc năm nào. Có lẽ là 50,51 gì đó. Tôi chọn bài «kháng chiến» tên là: *Cho Tôi Sống Lại Một Ngày*, nhạc của ai không còn nhớ, nhưng lời ca của Hoàng Công Khanh.

Người đệm đàn cho tôi lần ấy là L.S Bông bây giờ (em trai của Trần Thanh Hiệp). Nội dung bài hát so sánh cách mạng mùa Thu với cuộc cách mạng 1789 của Pháp. Hát xong, thì Công An lên lục soát sân khấu và hậu trường Nhà Hát Lớn, bắt trọn ban tổ chức.

Nói tiếp về giáo dục âm nhạc của tôi, thì về sau, nhân một học bổng sang Úc học Kinh Tế học, tôi có theo trọn một cours de composition ở Âm nhạc Viện Sydney. Cours này kéo dài 5 năm.

DTL: Xin anh cho biết những dự tính hoạt động nghệ thuật của anh trong tương lai.

CT: Tôi vừa hoàn tất một bản hợp xướng 4 giọng (2 nam, 2 nữ) có nhan đề: *Kính Cầu Nguyễn Cho Một Người Linh Không Tên*. Bản hợp xướng này, nếu lấy trình độ xướng thanh hiện giờ ở đây làm căn bản, có thể sẽ khá phức tạp. Nhưng chẳng hề gì. Với nhiều luyện tập, tôi chắc sẽ không có gì khó. Lời ca, có lẽ tôi sẽ nhờ Thanh Tâm Tuyền viết hộ. Trong tương lai tôi sẽ cho trình bày tập thơ *Đêm* của TTT mà tôi đã phổ nhạc cách đây ít lâu. Đó là tập thơ gồm 10 bài. Bài cuối, chắc anh cũng đã đọc, là thơ xuôi. Tôi sẽ cho đọc bài đó, và dàn nhạc sẽ phụ họa.

DTL: Tôi biết bút hiệu Thạch Chương ký dưới những bài thơ và khảo luận đăng trong tạp chí Sáng Tạo xưa là anh. Vậy, anh cho biết giờ anh còn làm thơ không? Và với tư cách Thạch Chương anh có nhận định nào về sinh hoạt văn cũng như thơ hiện nay.

CT: Lâu nay tôi không còn làm thơ nữa.

Sinh hoạt văn chương bây giờ thì đông đảo lắm. Cứ xem chương trình của Trần Dạ Từ trên VT TH thì đủ biết mỗi tuần là bao nhiêu ấn phẩm.

Lại vui là khác. Hiện giờ đó, người ta còn có những cuộc đấu khẩu và biểu tình văn nghệ nữa là.

DTL: Đã quá muộn, trễ mất bữa cơm của anh, một lần nữa, tôi xin thay mặt đọc giả Khởi Hành, cảm ơn mỹ ý của anh dành cho trong cuộc nói chuyện tối nay.



cung trăm tưởng

Là 1 nhà thơ nổi tiếng trên 10 năm nay tại Việt Nam, Cung Trầm Tưởng còn là người đầu tiên đã mở một cánh cửa lớn cho Thơ Lục Bát. Ông đã thực hiện, trong thơ sáu tám của ông những khám phá rực rỡ, kỳ diệu, trong công trình canh tân ngôn ngữ của một thế kỷ nghìn năm. Nhưng nhiều năm qua, cũng như Tô Thùy Yên, ông không cho phổ biến một bài thơ nào, cho tới khi có Khởi Hành tuần báo. Ông đã gửi cho KH tất cả những bài lục bát dự định in trong một thi tập mới, và cũng là thi phẩm thứ hai của ông, sau *Tình Ca* trong đó có những bài mới, vài bài cũ làm lại, như trong 6 bài in dưới đây, có 2 bài trong trường hợp sau. Hiện Cung Trầm Tưởng là một Sĩ quan trong Không Lực QĐ VNCH.

SÁU BÀI LỤC BÁT

RÂU XANH

Đến anh thì đến hôm nay
Lỡ mai tuyết lạnh, bấy ngày sẽ qua
Đến anh, thân thể lựa là
Dài đuôi con mắt, ngắn tà váy kiêu
Đến anh, hờ hững môi cười
Cho anh hôn xuống trăm chiều ái ân
Đến anh, gót chó phân vân
Đề mai sau có trăm lần đến anh
Chờ em, anh để râu xanh
Lòng xây bốn bức tường thành giam em

BĂNG KHÔNG

Học em được tính lo xa
Tình yêu tương tất, bình hoa bấy bàn
Dẫu cho tim có vỡ tan
Còn đây thân thể rung đàn em nghe
Băng không gió núi mưa khe
Đêm đêm gầy cánh bóng xòe ru em
Tuổi anh trái cấm đường thêm
Mây chưa đứng bóng đã thêm muốn đêm
Yêu em yêu đến môi mềm
Yêu cho tim rụng xuống thêm bụng em

NĂM XANH

Sống là một thứ đi buồn
Mang thân bán vốn, còn hồn cho thuê
Mỗi ngày một giấc ngủ mê
Sớm đi ào mộng, tối về cưu mang
Bát cơm miếng cháo khê vàng
Miệng chưa khó nuốt, dạ dầy khó lên
Chúng ta phá móng phở nên
Góp tay đan lại cho bền cái nơi
Quá đào chín vỡ làm đôi
Tôi nhân tiền sử năm phơi trần trường
Núi rừng chào hỏi chìm mộng
Tôi say, tôi vượt trăm sông lá vui
Rượu hồng nút đã phanh khui
Tôi nghiêng tim rõ ngọt bài tiếng ru
Đất trời mở cuộc giao du
Đời sau địa chấn nở dù năm xanh

NGOẠI Ô

Về nơi che phủ mái đầu
Một vung trời nặng, lá nhàu nhợt mưa
Lối ren cổ bụi lưng lờ
Mưa đi bỏ đại gốc dừa cội mặng
Tháng dư. Buốt nề đôi đặng
Nửa chì mưa đục, nửa băng đá còn
Chiều về lại lệ lầy đồn
Mình tron đứng tuột, nóc hồn năm won

KÝ NIỆM

Trở về kỷ niệm xanh rêu
Hồn tôi du mục cảm lâu đêm nay
Rượu và khói thuốc nồng say
Đền lung linh ảnh buồn lay lắt buồn
Ngó sông rồi tưởng nhớ nguồn
Niềm hoang vu đã về luân kế đêm
Thơ khuya khát nẻo êm đêm
Càng thao thức ý, càng thêm tiếng lời
Ơ thờ lạnh thấu muôn nơi
Năm nghiêng vắn mộng, ngóng trời, trời cảm
Ngóng nghe đời, căng lặng thăm
Riêng thời gian vẫn còn thâm buốt hoài
Nỗi mình khó chẻ làm hai
Đêm không nhắm mắt thấy dài cô đơn

NGHĨA ĐỊA

Ngồi trông lồng bóng mưa rơi
Cây me mục nát nói lời cổ sơ
Bãi nhãn nhàu vết lằn xưa
Một xe thổ mộ nằm tro gổ gãy
Ngồi trông úp xuống trần mây
Cỏ xanh bia mộ đã đầy ngút quên
Chiều nhòa về xứ không tên
Thời gian hóa đá chồng lên tuổi đời
Ngồi trông vút bóng chim rơi
Rồi ghé lạnh cả đất trời thâm sâu
Sương—khăn—số lấy phủ đầu
Che hồn âm mốc mỗi sâu âm dương

VIET-NAM PHA-LE BINH THUY CTY
Viet Nam Vacuum Bottle Factory

TELEGRAM : VIPHABICO — CHOLON
TELEPHONE : 37.678 — 38.350

LUONG KIM

MANAGER

OFFICE

434-438 LE-QUANG-LIEM QUAY
CHOLON

HOUSE

173-179 PHONG-PHU STREET (XOM CUI)
CHOLON

Chân Thành Cảm Tạ
LINH MỤC
NGUYỄN LẠC HÓA
GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG TRUNG HỌC

KHAI TRÍ

144, TRẦN HOÀNG QUÂN

CHOLON

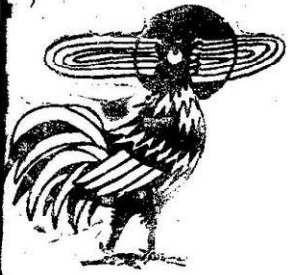
TRUNG VIỆT - HƯNG

CHUYÊN BÁN ĐỒ NGŨ-KIM, CÁC THỨ GIẤY, THUỐC NHUỘM HÓA HỌC
MÁY MÓC, THỎ SẴN VÀ CÁC LOẠI HÀNG NHẬP CẢNG

GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

75, TRIỆU QUANG PHỤC, CHOLON

ĐT : 36.372



chuyện cầm đàn bà

TẾ NHỊ

Thái hiện còn độc thân và nuôi một con sen xinh đẹp để dọn dẹp trong nhà. Buổi tối con sen ngủ ở phòng riêng dưới bếp.

Một hôm Thái mời người bạn thân là Tuấn tới uống rượu. Thái mang bộ tách bạc rất quý ra thết bạn, bộ tách kỷ niệm mấy đời của gia đình Thái. Tiệc rượu tan, Thái tiễn bạn về rồi đi ngủ. Sáng hôm sau Thái mới thấy bộ tách thiếu một chiếc. Chẳng nghĩ thầm:

— Không thể xảy ra chuyện đó. Không đời nào Tuấn nó lại ăn cắp một chiếc tách của mình. Mình biết tính thẳng này hay đùa lắm, nhưng biết đâu...

Nghĩ thế, Thái bèn viết cho bạn một lá thư:

— Bạn Tuấn, tôi không nói rằng bạn đã lấy chiếc tách của tôi. Tôi cũng không nói rằng bạn đã không lấy

chiếc tách của tôi. Nhưng nếu bạn đùa có mượn của tôi chiếc tách thì cho xin lại vì đó là vật kỷ niệm.

Mấy hôm sau Thái nhận được thư trả lời như sau.

— Bạn Thái, tôi không nói rằng đêm đêm bạn vẫn xuống bếp ngủ với con Sen. Tôi cũng không nói rằng đêm đêm bạn không xuống bếp ngủ với con Sen. Nhưng nếu đêm bạn vào ngủ ở trong phòng của bạn thì bạn đã thấy cái tách rồi, vì tôi để ngay ở trên giường bạn.

CÔ GÁI ĐỒNG TRINH

Một cô gái xinh đẹp, ngày thơ tôi của Thiên Đàng. Một vị Thánh hỏi:

— Con còn là gái đồng trinh chứ?

— Dạ... con cũng tin như vậy!

— Thế nào? Sao con không xác nhận được điều đó mà lại chỉ tin mà thôi? Con hãy vào phòng bên để thiên thần phụ trách sản khoa khám nghiệm. Nếu thật con còn đồng trinh thì con sẽ được nhập Thiên Đàng... Nhưng ít nhất cũng phải có bằng chứng...

Sau khi khám nghiệm, thiên thần phụ trách sản khoa tâu rằng:

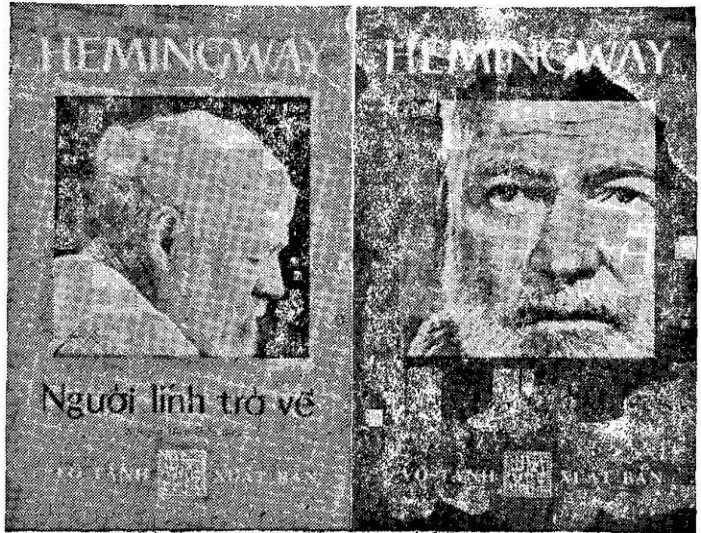
— Nếu nói rằng cô gái này còn đồng trinh thì cũng được. Chỉ có điều hơi lạ lùng khác những cô gái khác. Cô có bầu lỗ thủng nhỏ, như những lỗ kim.

Thánh Phao Lô ngạc nhiên:

— Sao? Những lỗ thủng bằng lỗ kim thôi ư! Chúng ta không thể đâm một thiếu nữ xuống địa ngục vì lý do đó! Ta chấp nhận cho cô vào Thiên Đàng. Nhưng trước khi qua cửa cô cho biết tên.

Cô gái đồng trinh bèn lên đáp:

— Tên con là Bạch Tuyết.



ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NGƯỜI LÍNH TRỞ VỀ • THIÊN ĐÀNG ĐÃ MẤT

Hai tập truyện dịch ERNEST HEMINGWAY của NGUYỄN-HỮU-HIỆU

ĐƠ LẮM

Một ông khách vào tiệm ăn hỏi bởi:

— Ê! Hôm nay có món gì đặc biệt không?

— Hôm nay có lưỡi heo sào nấm Đông Cỏ.

— Lưỡi heo! Đơ lằm, tôi không bao giờ ăn cái gì ở trong miệng một con vật cả.

— Thưa ông, nếu vậy mời ông dùng hột gà.

ĐI XE BUÝT

Giờ tan sở. Xe buýt đông nghẹt những người. Một người đàn ông nói với cậu con trai nhỏ:

— Ba thật là sợ đi xe buýt như thế này. Chén thức nhau ghê quá!

Thằng nhỏ trả lời:

— Nhưng ba con mình có ghế ngồi dằng hoàng mà ba sợ gì.

— Ờ! Nhưng má mày còn phải đứng kia!

BỮA CƠM CHO NGƯỜI CHẾT

(Tiếp theo trang 7)

— Tao nghĩ tự này giờ, nó ngủ gật...

Câu nói vừa dứt thì tiếng súng địch từ xung quanh bắt đầu nổ. Đám lính trong đồn truyền vội cho nhau những khẩu lệnh, và khai hỏa. Nó đảo mắt tìm những tia lửa từ phía dưới vút lên. Nó đã tự tạo được cái thói quen là ít bắn bậy. Những loạt súng cối phản pháo thả từng đám khói trắng loang nhanh trên đầu. Bấy giờ nó đã định thần và phân biệt được những tia đạn từ phía dưới. Ngón tay trái của nó bắt đầu siết vào cò súng. Nó bắn thận trọng, từng loạt ngắn, rồi rạc. Tiếng đạn từ họng súng thật rộn và khô khan.

Ngon lửa bên lỗ cốt số 4 vừa được dập tắt. Trong bóng tối của những bao cát, tiếng người vội vàng, gặt gong.

— Lựu đạn!... Đứa nào giữ thùng lựu đạn?

Một tiếng "ục" vang dội trên cao. Trái hỏa châu thứ nhất bùng sáng trên những ngọn cây. Ánh sáng cam pha lẫn màu đỏ cây thành một sắc nâu đục trùm lên cả một ngọn đồi và vùng đất nhấp nhô phía dưới. Rồi trái hỏa châu thứ hai... Nó hoa mắt vì những vệt sáng và bóng tối tủa ra khắp bốn phía. Những họng súng trong đồn tăng thêm hỏa lực. Nó thay băng đạn mới vào khẩu M. 16. Một trái đạn hỏa tiễn vừa lọt vào trong sân, gấn cột cờ.

Nó nghe những tiếng thét từ trong đó vọng ra. Nó bắt súng nhưng bắn, nhìn vội ra đằng sau. Thằng bạn ngồi bên chợt thúc cùi chỏ vào vai nó. Những bóng đen lao nhanh ngoài ánh hỏa châu. Mấy quả lựu đạn đầu tiên bắt đầu nổ dội dưới đó quăng hai mươi thước. Đột nhiên, nó phân biệt những tiếng nổ lớn từ trên không bắn xuống. Một thằng kêu:

— Trục thẳng...

Thằng Hoạt lâu nhàu:

— Mấy tay này đường như thích bắn hơn là thích tải đồ ăn và đạn dược.

— Đã chắc đâu họ đến vì mình. Tao nghĩ họ tiếp ứng cho đồn Bắc nhưng bay ngang đây, thấy có chuyện nên nhào đại xuống.

— Thì trước sau cũng thế!

Những quả đạn rocket nổ rền như sấm khắp bốn mặt trời. Từng giòng đạn lửa từ trên cao trút xuống, ngoằn ngoèo trên không trung. Vẫn tiếng thằng Hoạt:

— Tụi nó lại tổng tấn công hay sao mà đánh hai chỗ cùng một lúc?

Thằng Ngọn lúi húi thay chiếc nòng của khẩu M 60. Những viên đạn của địch xuyên hăm hực phía ngoài đồng bao cát.

Giữa hai loạt đạn, nó liếc nhìn mấy tấm ván nặng chịu những bao cát bắt ngang trên đầu. Nó nghĩ vội là sáng mai có lẽ phải dẹp mấy cái bao phải gió to — đã chẳng tích sự gì mà lỡ trúng đạn pháo kích chỉ tổ thêm nguy.

Và một lần nữa, trực giác của nó linh nghiệm nhưng linh nghiệm một cách tai hại. Thằng Ngọn vừa ráp xong cái nòng mới vào khẩu M60 và chuẩn bị khai hỏa thì những tấm ván đó sập, lúi theo đồng bao cát. Nó không kịp nghe tiếng nổ. Cảm giác đầu tiên của nó là sức ép của chiếc sườn bằng súng làm bằng gỗ chống mạnh vào xương đòn gánh cùng một lượt với khớp xương nơi ngón tay trái gây tan trong miếng sắt che còi.

Lúc nó tỉnh giấc, tiếng súng đã ngừng nổ phía ngoài. Đầu nó bị kẹt cứng giữa một tấm ván gãy và nền đất. Những cạnh sắc nơi tấm ván gãy đè nặng lên thái dương nó. Nó háp háp cặp mắt để khỏi bị vương bởi chất lỏng và đặc lénh lénh trên mặt mà nó đoán là máu. Toàn thân nó cũng bị vùi dập dưới đồng bao cát. Sự đau đớn khiến mọi giác quan của nó gần như bị tê liệt. Ở bên ngoài, người ta gọi nhau ới ới. Những bao cát lần lượt được vớt sang một bên. Và đến khi được trút khỏi sức nặng đè lên toàn thân, nó mới bắt đầu

cảm thấy đau đớn. Một sự đau đớn tê bại. Nó đủ tỉnh táo để cảm thấy sự đau đớn đó. Nó chợt thấy nhớ người vợ và đứa con nhỏ một cách vô bờ bến. Người ta chích vội cho nó mấy mũi morphine trước khi vớt nó lên cáng. Giữa cơn đau, nó hỏi anh chàng y tá:

— Tụi kia sao?

Chẳng ai trả lời khi người ta khiêng chiếc cáng vào dưới mái tôn dựng bên lỗ cốt, nó bắt đầu mê man.

9

HAI chiếc trực thăng tiếp tế lương thực và đạn được đến thật sớm vào sáng hôm sau, giữa lúc đứng gió. Ánh nắng rực rỡ trên cột cờ lóng lánh những hạt sương. Viên sĩ quan đồn dàn xếp cho mấy cái xác cùng với số người bị thương được hai chiếc trực thăng đó tải về Trung Đoàn. Một y tá cũng đi theo.

Vào lúc xế trưa, viên y tá trở về theo đoàn công vơ gồm mười bảy chiếc chạy ngang dưới quốc lộ và hướng về Tuy Hòa. Thằng Hoạt, đầu và cánh tay phải bị băng, đi từng bước khập khiễng ra đón anh ta nơi cổng đồn. Lốp xác địch đã được dẹp quang. Một mảng thịt người còn, vương nơi đám giấy thép gai bên khu cỏ hoang đã cháy đen thêm vài lớp.

— Thế nào?

— Xong rồi! Anh y tá vừa đáp vừa thờ dợc.

— Đã báo tin cho người nhà thằng Túc chưa?

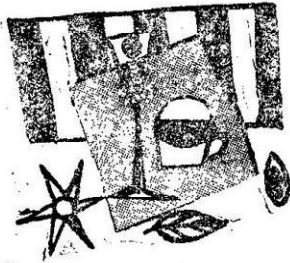
— Báo rồi! Chỉ còn chờ họ đến là đem chôn.

— Có ai lo gì cho tụi đó không?

— Thì cũng đại khái. Cũng có nhang đèn, bát cơm và quả trứng luộc...

Hoạt nhìn lơ đãng xuống con đường đất. Một cơn gió lốc cuốn tung bụi mù và những nhánh cỏ uá. Thế là thằng Túc không được về mà ăn những bữa cơm nó thích. Những bữa cơm dành cho người chết đều giống nhau.

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN

PHỤ TRÁCH

NỖI NHỚ TRONG THƠ NGƯỜI LÍNH CHIẾN (2)

Đầu tuần trước, một anh «bạn vàng» tự xưng tên là Hoài Diễm, điện thoại cho kẻ viết bài này :
— Anh Hoàng ! Thơ có Lửa cho số 6 anh cho thưởng thức gì đây ?

— Dạ ! Nỗi nhớ trong thơ người lính chiến, thưa anh. Chúng tôi sẽ giới thiệu ít vần điệu của một vài bạn thơ mới gửi về.

— Tôi gửi bài còn kịp không anh ?

— Cho số 7 thì kịp. Số 6 thì chiều nay phải đưa bài rồi bởi người anh em Viên Linh giục quá xá.

Tiếng nói đầu giây bên kia oanh oanh :

— Tôi cùng vài người bạn nữa từ miền Hòa Tuyến về đây... đi phép. Chúng tôi xin cố gắng gửi anh ít nhiều tâm sự về nỗi nhớ trong thơ người lính chiến. Mong anh «chiều cổ» cho !

Tôi trả lời ngay :

— Rất hoan-ngình và cảm ơn sự cộng tác sốt sắng của các anh em. Xin gởi cho càng sớm càng hay.

Ba ngày sau, tôi nhận được một phong bì dày cộm. Vây đặc biệt lần này, tiếp theo «nỗi nhớ» còn đang dang dở, chúng tôi hân hạnh giới thiệu với các bạn thơ, 4 chiến hữu của Sư-Đoàn I Bộ Binh đang chấn giữ «địa đầu». Những người hạn cảm hứng vùng giới tuyến, tác giả những vần

thơ sau đây mang những bút hiệu đầy... niềm thương nỗi nhớ :

Hoài-Diễm, Hoài-Phượng, Hoài-Thy, Hoài-Ngọc.

Đầu tiên, chúng tôi xin giới thiệu Hoài-Diễm. Là một chiến binh của Trung Đoàn 1 Sư Đoàn 1 Bộ-Binh, Hoài Diễm đã từng đặt chân lên những đồi núi hoang vu ngay trong vùng phi quân sự. Sáng tác của anh mang niềm nhớ thương dằng dặc giữa một đêm dài sáng nỏ :

...Thêm một khu rừng, một cây cầu, giếng suối.
Là anh về... bên mẹ, bên em !
Mẹ còn khỏe, hay tuổi già tức tưởi
Nhớ thương anh đã gục ngã bên thềm?
Em đi học hay lên đường rong ruổi.
Vượt tuyến vào đây cho tang tóc đầy thêm?...
rồi Hoài Diễm cầu mong :

Vì quyền sống anh lên đường tham chiến.

Nếu ngoài kia thời cuồng vọng xâm lăng

Thì anh muốn cho con đường giới tuyến

Nổi yêu thương cho đẹp mãi tim lòng

Nỗi nhớ niềm thương của Hoài Diễm gói tròn trong tình yêu quê hương, nhớ mẹ, thương em. Tôi chưa tìm thấy hình ảnh người con — gái — tình — yêu trong nỗi nhớ của Hoài Diễm. Nhưng tôi đặc ngay được tên bài thơ đầu của Hoài Phượng, nỗi nhớ «Nàng» :

Đêm giới tuyến tại sao tôi khó ngủ
Tại sáng nỏ ăm hay tại nhớ thương em?

tiếp theo là những vần «bạo» hơn

Bọn giặc chạy rồi...

Hổ cá nhân, anh quan sát

Tầng mây trắng hình em tôi

Ngực bỗng lên, môi ướt át

Tôi muốn bay lên, dù em là mây trời

Tôi cũng muốn làm mây trời

Lướt đến bên em cho vơi niềm thương nhớ

Đừng ai bảo tôi

Đẹp tình yêu, đợi tương lai sáng tỏ

Nhưng nếu không có em nỗi nhớ không rời

Nếu không có quê hương khói lửa tori bởi

Tôi chiến đấu làm gì cho... tồn tại ?

Hoài Phượng cảm hứng chiến đấu cho quê hương, cho tình yêu như lời thơ anh diễn tả. Còn Hoài Thy ? Nỗi Nhớ trong thơ Hoài Thy dành cho xứ Huế :

...Còn gì quê hương xứ Huế ?

Cầu cầu gãy nhịp đời bờ

Ngôi chợ tường xiêu, mái xệ

Rách tan chiếc nón bài thơ !

Còn gì quê hương xứ Huế ?

Đường vô Thành Nội xác xao

Di tích ngàn xưa đổ bệ.

Rưng rưng nước mắt nghẹn ngào !

Còn gì quê hương xứ Huế

Giòng sông pha lẫn máu thù

Xác giặc trôi về cồn Hến,

Hận này nhớ mãi muôn thu.

Và sau cùng là những vần thơ Hoài Ngọc. Sau một trận đánh long trời lở đất, người chiến sĩ trong cuộc hành quân LAM SƠN được vinh dự về lãnh huy chương chiến thắng tại Cổ Đô. Trong tiếng nhạc mừng, anh được cô em nữ sinh Đồng Khánh trao tặng một vòng hoa. Tự nhiên, Hoài Ngọc liên tưởng đến một hình ảnh người em gái ngày xưa ở miền An Giang có cầu Hoàng Diệu, có bến đò Vàm Cống, Hoài Ngọc đã diễn tả

...Em tặng tôi vòng hoa chiến thắng,

Cho tôi nhớ lại quãng đời qua

Liên tưởng đến người em áo trắng,

Thành An Giang mưa nắng hiền hòa

Người tôi yêu bây chừ nơi đâu,

Tóc phủ ngang lưng ngày có nhau

Tôi muốn bay về Thôn Mỹ Thới,

Nhìn người xưa tình trong tim sâu.

Đọc những vần thơ Hoài Ngọc, chúng ta thấy người chiến sĩ chung tình ấy luôn luôn nhớ về miền đất có người yêu đang sống. Cả những giây phút vinh quang của người chiến sĩ, Hoài Ngọc cũng không quên người yêu bé nhỏ của anh. Thơ Hoài Ngọc giản dị như tình anh. Chúng ta tin rằng trên đường chiến đấu Hoài Ngọc sẽ còn gửi về cho chúng ta những vần thơ điều luyện hơn nữa

H.N.L.

NHỮNG TƯƠNG QUAN

(Tiếp theo trang 5)

Thiên Đình lắm nhưng có cái an ủi là được mấy nhà hành chánh chuyên môn giờ nguyên tắc hành chánh ra biện luận rằng cái chức Tề Thiên đại thánh là hữu danh vô thật vì không có ngạch trật nào ! Sao mà giống mấy ông vua nhà Minh phong vương cho các tù trưởng Ngõa Thích, Yêm Đá p quá !

Dầu muốn siêu thoát thực tế, cấu tạo những chuyện ma quỷ thần tiên nhưng tài liệu để cấu tạo thì phải lấy trong khung cảnh và thời đại lịch sử mình đương sống chứ ?

Nếu chính trị ảnh hưởng đến văn học thì ngược lại văn học cũng có nhiều ảnh hưởng sâu xa đối với chính trị. Ảnh hưởng văn học lại có thể vượt biên giới quốc thổ mà chỉ phớt đến lịch sử chính trị của nước ngoài. không ai chối cãi rằng bài Chính Khí Ca của Văn Thiên Tường đời Tống mặt có ảnh hưởng sâu đậm đối với tinh thần sĩ phu Cần Vương ở Việt Nam. Tinh thần của sĩ phu quyết tử để thành những bậc chính nhân đã gây nhiều trở ngại lớn lao cho công cuộc xâm lược và thống trị của người Pháp. «Nhứt chỉ hùng tư bách vạn

sư» một tờ giấy mà mạnh hơn trăm vạn hùng binh là thế đó.

Không cần phải làm văn học bằng bút mực và quyết tâm phụng sự văn học chiến đấu mới gây được ảnh hưởng chính trị, người ta có thể làm văn học truyền khẩu mà vẫn đạt được mục đích đó như thường. Như câu ca dao :

Nghe đồn ông tướng có tài

Cửa Thuận An, Tây lũy, Trấn

Bình Đài, Tây vô

lâm thương tổn uy tín của Tôn thất Thuyết nhiều gấp ngàn lần những sử liệu của quốc sử quán... Lại như câu.

Vai mang sắt cốt kè kè,

Tưởng rằng tài liệu, ai dè cá kho đã làm cho cán bộ Việt Cộng ngỡ ngàng khi đi làm công tác quần chúng ở vùng Hàm Tân—Bình Thuận.

Dầu không có chủ tâm gây ảnh hưởng chính trị, người ta vẫn gây được những ảnh hưởng mà chính người trong cuộc lại không ngờ đến. Ví dụ như lời than thở của một người con trai vì sinh kế mà phải ly hương trong lúc tâm hồn anh còn vương vấn tình gia đình mẫu tử :

Đèo nào cao cho bằng đèo Châu Đốc.

Đất nào dốc cho bằng đất Nam

Vang.

Một tiếng anh than,

Hai hàng lệ nhỏ,

Anh còn mẹ già biết bỏ ai nuôi?

Câu ca dao này phản ánh tình

thần trung hiếu của một người hiếu tử và nó có tác dụng làm cho đạo lý ấy được duy trì thêm bền vững, thêm lâu dài. Trong lúc sáng tác, cố nhiên là người trong cuộc chỉ lo kể lể tâm sự của mình mà thôi. Kể lể khéo và chân thật nên hiệu lực cảm hóa mạnh.

Người làm văn học có thể cứ chuyên tâm với văn học, không nghĩ gì đến chính trị và xác nhận rằng : «Tôi ghét chính trị vô cùng», nhưng nếu những văn phẩm, thi phẩm đưa ra chào đời mà có giá trị thì tự nhiên nó có ảnh hưởng chính trị như thường, không ai làm sao ngăn cấm được. Có điều nên phân tích là ảnh hưởng ấy thuận hay nghịch, lợi hay bất lợi cho một chế độ chính trị mà thôi. Có thể nó chưa gây được ảnh hưởng liền mà đến năm, bảy năm sau hay cả hàng thế kỷ người ta mới bắt đầu nhận thức hiệu lực truyền cảm và cảm hóa của nó.

Việc nhận định và phân tích những tương quan văn học — chính trị cùng ảnh hưởng hỗ tương của hai ngành này rất là khó khăn và tế nhị,

cần phải có một cảm quan linh mẫn, và một lập trường chính trị dân bản bền vững thì may ra mới ít đi lạc hướng, đi lang thang.

Một tác phẩm văn học mà gây được ảnh hưởng chính trị thì điều kiện tiên quyết là nó phải có giá trị văn học đã. Còn những nhà làm chính trị thì nên nhớ dùm rằng ngòi bút của văn nhân thì si nhiều khi mạnh hơn uy lực của đế bá, hoàng vương. Chữ «có thể» là dùng trong đương thời, chứ đối với thế hệ mai sau thì phải thay bằng chữ «nhứt định»

Lý Bạch nói :

Khuất Bình từ phú huyền nhật nguyệt,

Sở Vương đài tạ không hoang khâu !

Dịch

Khuất Nguyên từ phú muôn đời,
Vẫn còn sánh tựa mặt trời, mặt trăng...

Cung đến vua Sở còn chẳng?

Xa trông mấy năm gò hoang thêm buồn.

Nhà tôn giáo lập đức, nhà chính trị lập công, nhà văn học lập ngôn, có đủ tam lập là thời đại thịnh trị.

L.G.

vô phiên

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



trong và ngoài tác phẩm văn nghệ

NÓI CHUYỆN, hay trò chuyện, các cụ ngày xưa dùng một danh từ nghe chừng chặc : đàm đạo; lớp trẻ bây giờ thích dùng một tiếng rôm rả nghe tiêu : đấu hót.

Nhưng dù có gọi tên khác nhau, những kẻ sành hưởng thức cái thú trò chuyện đều gặp nhau ở chỗ quan yếu : trò chuyện, muốn cho được thú vị, phải phóng túng, không gò bó. Phóng túng trong cử chỉ đứng ngồi, trong lời nói, trong đề tài.

Lâm Ngữ Đường (1) nói về những lạc thú ở đời, đã dành một thiên sách cho thú đàm đạo. Theo Lâm tiên sinh, nhiều học giả Trung hoa từng biết quý cái thú này. Không rõ có phải chính những học giả xa xưa ấy đã truyền kinh nghiệm lại cho tiền sinh chăng, và những lời của tiên sinh có phù hợp chăng với ý kiến của các bậc tiền bối ? Về khung cảnh chuyện trò, họ Lâm gọi lên : Một phòng khách bày biện theo thể kỷ mười tám, mộtห้อง rom trong một trại ruộng, một đêm mưa gió, ngồi trong một chiếc tàu trôi trên sông, nhìn ngọn đèn các chiếc thuyền cặm sào gần bờ chiếu xuống dòng nước, có khi là hai ba người, có khi là năm sáu người, có lần cụ Trần hơi quá chén, có lần cụ Nguyễn phải cảm, hơi nghẹt mũi, mà câu chuyện thêm phần hứng thú. Về phong độ, cử chỉ trong lúc chuyện trò, họ Lâm mô tả : người gác chân lên bàn, kẻ leo lên ngồi trên thành cửa sổ, kẻ lại leo cái nệm trên đi-văng xuống đặt trên sàn mà ngồi. Về nội dung cuộc chuyện trò thì «đủ các đề tài : ra quí, hồ li, ruồi muỗi, cử chỉ kỳ dị của người Anh, điểm khác nhau giữa văn hóa phương Đông và phương Tây, quán sách bên bờ sông Seine, cuồng tính của một gã tập sự trong một tiệm thợ may, đặt sự về các nhà lãnh đạo trong nước, chính trị gia cùng quần nhân, cách giữ những trái phật thủ cho được lâu..., bất kỳ cái gì cũng có thể là đề mục cho một cuộc nhàn đàm được cả », và «chẳng ai quan tâm đến tiêu minh nói, cho nên câu chuyện tiến lui chẳng theo một thứ tự, một chủ ý gì cả ».

Nếu những điều Lâm Ngữ Đường đã nói là quan niệm truyền thống của người Trung hoa về cách sống ở đời, thì quan niệm ấy không khác gì của những người Việt hôm nay. Một người thầy thuốc Việt nam, cảm nghĩ về khung cảnh nói chuyện với bạn : «một buổi chiều mưa phùn, nhất là buổi chiều chủ nhật, vì một lẽ gì anh phải ở nhà (...)». Lại cảm nghĩ về phong độ trong lúc nói chuyện : «Anh đang ngồi, óc trống rỗng, không biết làm gì, thì tự nhiên có thằng bạn đến chơi... Anh tươi hẳn lên, vui hẳn lên...»

Rồi từ phút ấy anh với thằng bạn «đấu» với nhau bằng thích. Lúc thì cười, lúc thì nói, lúc khua chân múa tay, lúc nằm ườn ra, lúc dựa chân lên bàn lên ghế, lúc đứng thẳng dậy... Nói chuyện hàng giờ không biết chán... Nói mãi rồi đàm ra đôi, rồi nghĩ ra cái ý đi làm một «chầu phở...» Rồi vừa đi vừa nói chuyện... Vui không thể tả được.» Rồi lại cảm nghĩ về nội dung cuộc nói chuyện : «thời thì đủ các thứ chuyện... có cái gì hiện ra trong óc là nói hết từ quyển sách đọc hôm qua, đến công việc đã làm tuần lễ trước, hết phê bình người này đến người nọ, hết chuyện này đến chuyện khác, hết

vấn đề nọ, đến vấn đề kia, nào văn chương, khoa học, nào nguyên tử, lung tung beng đủ cả không thiếu gì.» (2).

Các cao thủ trong rừng vô (mồm) gặp nhau.

HỌ GẶP NHAU ở nhận định : đấu vô mồm phải đấu tự do, và được thế nó là một cái khoái trên đời. Cũng lại «người thầy thuốc» Nguyễn tuần Phát đã liệt kê một danh sách các thú vui ao ước, trong đó có cái thú : «Trông thấy anh bạn thân «đến hót» một trận «chết thôi».

Đã đấu hót thì phải «đấu hót chết thôi». Không kể gì phép tắc xã giao, không câu nệ về đề tài, không đếm xỉa đến thời khắc... Và nói toạc ra : «Vui không thể tả được» thiết tưởng đó là cách nói thẳng thắn, thành thực nhất. Có người khoái đấu, nhưng lại ưa quanh co, viện lẽ đàm đạo với bạn bè là một ích lợi cho kiến thức là cơ hội học hỏi nhiều điều hay v.v... Kiến thức với điều hay, nếu có tiếp nhận được trong các cuộc chuyện trò thì cũng không phải là do chủ ý, chắc chắn thế. Cứ hỏi những khách hàng trung thành chăm chỉ nhất của quán La Pagode thì thì biết.

La Pagode trong thực tại của Saigon, quán Tai Heo (3) trong tưởng tượng của Bình Nguyên Lộc, quán Rotonde trong hồi ức những ngày lang thang của Ernenbourg ở Paris v.v... ngày ngày một số người đều đến lui tới những chỗ ấy, ghiền những chỗ ấy, họ tới không tới với cái tâm trạng chỉ thành của người đi tìm học kiến thức và điều hay. Họ tới chỉ để tìm thích thú.

Khách chỉ đi tìm thích thú, ngay cả ở những buổi tiếp tân cầu kỳ của các bà De Kambonillet, bà De Soudéry, bà De Choisy v.v... ở những phòng khách văn nghệ nổi tiếng hồi thế kỷ 17 bên Pháp. Và xa hơn nữa trong thời gian, khách khứa năm ba nghìn người nườm nượp ở nhà Mạnh Thường Quân xưa kia bên Tàu, công việc chính của họ hàng ngày vẫn là tán tỉnh cho vui mà thôi.

Bởi vì tính chất của đàm đạo, chuyện trò, là như thế, cho nên kẻ nói hay, kẻ nói bật trong đám, không phải là kẻ phát biểu được nhiều ý kiến xác thực, phát huy được nhiều chân lý, trình bày được nhiều điều lợi ích. Không. Nói hay là nói có duyên, là gài vào chỗ ngứa của người ta, là pha trò đúng chỗ, là làm cho ai nấy cười khúc khích, cười ha hả... Tức là đem đến cho người nghe cái khoái trá, chứ không phải cái bổ ích.

Bổ ích ? Những bạn trót nhận rớt : ghế thường trực ở vỉa hè Kim Sơn, ở nhà hàng La Pagode, những bạn ấy không thể giải thích sự chuyện cần của mình

với vợ hay với ông cụ bà cụ bằng lý do bổ ích, dĩ nhiên. Nghe và nói ở Kim Sơn khác với nghe và nói ở giảng đường trường Luật. Cũng như cái nó trong một trận đấu hót khác với cái nói của Không Tử với môn đồ trong Luận ngữ, khác với cái nói của hai nhà buôn trong một cuộc mặc cả.

Vì vậy các bà vợ, các ông cụ, bà cụ, thường chê rằng thì giờ ngồi La Pagode là thì giờ mất đi, vì vậy JJ Rousseau khinh bỉ các câu chuyện ông nọ bà kia trao đổi nhau trong các buổi tiếp tân là nhạt nhẽo, là phù phiếm. Những đầu óc đứng đắn, đi tìm cái bổ ích, đều chê đều khinh.

Và không phải một điều tinh cớ khi các bà vợ bà cụ lại xếp hàng về phía triết gia JJ Rousseau, lại cùng có đầu óc «đứng đắn». Họ suy xét theo quan điểm đứng đắn vì họ cũng là những kẻ không tham gia, không «đắm thân». Không tham gia thì không hưởng được cái khoái trí, không thông cảm. Không thông cảm mà kết tội nó là phù phiếm, thì nó cứng họng, không bào chữa được. Trong cuốn *Đi tìm thời gian đã mất* của Marcel Proust, chúng ta có dịp quan sát nhiều cuộc tiếp tân. Từ những đám tân khách đông đảo như ở nhà các bà De Guermantes, bà Des Lausses... cho đến các «nhóm nồng cốt» ở oi ở nhà Verdurim, nội dung các cuộc chuyện trò chẳng qua đều phù phiếm.

PHÙ PHIẾM, không thứ tự, không chủ ý, cốt lấy cái khoái trong chốc lát không cốt lợi thiết thực..., sự chuyện trò xưa nay vẫn thế, ở đâu cũng thế.

Ở đâu cũng thế... trừ ở trong tác phẩm văn nghệ. Thật vậy, ngay cả trong kịch là nơi các nhân vật xuất hiện chỉ để mà nói, nhân vật văn chỉ được phép nói chứ không phải được phép nói chuyện, trò chuyện. Từ trước tới giờ, thường thường trong tác phẩm văn nghệ, các câu nói của nhân vật đều đã được chọn lựa, loại bỏ phần phù phiếm, chỉ giữ lại phần có liên quan đến động tác của truyện. Họ nói để cho cốt truyện chuyển biến, tiến tới, chứ không được nói để truyện ngưng lại.

Thường thường trong các tác phẩm văn nghệ từ trước đến giờ là thế... ngoại trừ trong tiểu thuyết đăng nhật trình ở ta hiện nay.

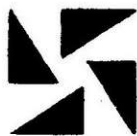
V-69 — VP

(1) Một quan niệm về sống đẹp - Nguyễn Hiến Lê lược dịch, Tao đàn xuất bản, năm 1965.

(2) Một vài cảm nghĩ của người thầy thuốc, tập II, của Anh Tuấn Nguyễn tuần Phát. — Ngon luận xuất bản, 1963.

(3) Quán Tai Heo, của Bình Nguyên Lộc, Văn Xương xuất bản, 1967.

PHẠM TƯƠNG NHƯ



tương tri ch o e m

Tháng giêng xuôi quân ra xứ Huế
cổ đô tan hoang, gạch ngói điêu tàn
không còn thấy áo em bay chiều bãi học
tóc thì đã quấn khăn tang

Tháng hai về trấn giữ ven đô
chong mắt hóa châu ghè súng giữ cầu
Gió thoảng ngạt ngào hơi rượu mạnh
qua màn sương lori là ánh đèn màu

Ba lô lên vai đến miền Tây đò
quê hương em xanh ngắt bóng dừa
đêm ngủ bia rừng thêm làn khói ấm
ngọt trái sầu riêng những lúc sang mùa

Bây giờ đã tháng tư trời mây vào hạ
mẹ chắc đang sửa soạn đi lễ chùa
và em nguyên cầu cho anh một tối
cho người miệt mài sớm nắng chiều mưa

Tháng năm điểm kiêu những vì sao biếc
hoa phượng nở đầy sân trường
ngày xưa ế áp những tờ lưu bút
bấy giờ cho nhau phong thư gói tròn nhớ thương

Tháng sáu rồi anh vẫn miệt mài
bận hành quân nên chưa về thăm em
đừng khóc nghe em như ve sầu tháng hạ
xa thì rất xa nhưng làm sao quên !

Tháng bảy về mưa ngâu bay bay
ô hay lòng ta sao bỗng dưng sầu ?
trắng sì đi hề thét roi cầu Vỹ
thiếp tại Tương giang vĩ, quán tại Tương giang đầu

Tháng tám bé thơ chơi đèn kéo quân
huyền thoại hằng nga cũng không còn
tất cả đã tàn như giấc mơ hiệp sĩ
thực tế làm trái tim chúng ta, khờ cằn.

Tháng chín đồ quân bên bờ Cửu long
trái vú sữa căng như mạch sống mẹ hiền
anh đi cho đồng thêm xanh, trái thêm ngọt
chiến công này xin gửi tặng em

Về Cà mau viết thư cho em
lời gió thương mây, chim nhớ thương rừng
xin đừng trách anh dù mỗi mòn chờ đợi
«Sao anh đi hoài thế anh ?»

Mưa đã một mùa từ vùng biển
nhớ đàn áo mùa đông trời trở lạnh rồi em
thiên hạ rộn ràng may áo cưới
anh vẫn còn đi, hẹn năm tới nghe em !

Hoa mai nở đầy và em đang chờ
mười hai tháng rồi dài những ước mơ
nhớ má cho hồng, nhớ môi cho ngọt
anh về bên em cùng đón giao thừa.

NHÀ XUẤT BẢN **AN TIÊM** MỜI BẠN ĐỌC :

● **CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG**

của **HÀN MẶC TỬ**

● **BIỂN ĐÔNG XE CÁT**

(Mythe de Sysiphe)
của **ALBERT CAMUS**
BÙI GIẢNG dịch

● **SÁU CỬA VÀO ĐỘNG THIẾU THẤT**

của **BỒ ĐỀ ĐẠT MA**
TRÚC THIÊN dịch

VÀ CÙNG HÁT :

● **HÁT VÀO ĐỜI**

tập nhạc tuyển "14 bài Hát Vào Đời"
của **PHẠM DUY**

● **NGÀY ĐÓ CHÚNG MÌNH YÊU NHAU**

tập nhạc tuyển "14 bài Hát Tình Yêu"
của **PHẠM DUY** (in lần thứ hai)

ĐÃ PHÁT HÀNH:

VÒNG TAY LỬA II

● CỦA **NGUYỄN VŨ**

SỐNG MỚI PHÁT HÀNH :

ĐÃ PHÁT HÀNH :

KỸ THUẬT LẤY CHỒNG

● CỦA **TÔ NGỌC**

HÃNG DU LỊCH

DŨ THÁI

Nguyễn Trãi

CHOLON

HÃNG

HIỆP LỢI

289130 Nguyễn văn Học

GIA ĐỊNH

NHÀ BẢO SANH

LƯƠNG KIM VI

437 Hai bà Trưng

SAIGON

**giữa
tòa soạn**



và bạn đọc

**TRẢ LỜI THƯ NHẬN TRƯỚC NGÀY
3-6-69**

Bạn **AN SƠN TRƯỜNG**.—

Cứ gửi tiếp. Bài thơ của anh có thể đăng nhưng chưa rõ sớm hay muộn.

Bạn **KHUÔNG DUY**.— Đang đọc thơ của bạn.

Bạn **VŨ QUÊ**.— Huế. Thơ đang đọc.

Bạn **NG. PHÚC TÂN**.— Đã nhận được thơ. Chỉ có thể đăng một bài lục bát.

Cô **TRẦN CHI MINH YẾN**.— Đã nhận được "Chiều trên bãi biển"

Bạn **NG. VĂN LYNH, Di Linh**.— Nhận được thơ rồi.

Bạn **VUƠN KÊ TỬ**.— Cần Thơ — Cõi tự điền, nên lắm. Thơ đang đọc. Cứ gửi tiếp.

TRẦN HOÀI THU - PHẠM CAO HOÀNG.— Đã nhận được thơ của hai bạn. Đang đọc.

Bạn **TUY VIỄN**. Sg. — Sẽ đăng một hai bài trong số thơ bạn gửi.

* Anh **PHẠM TRIỀU NGHI (Tuy Hòa)**.— Cảm ơn lá thư. Đó cũng là mong mỏi của Tòa Soạn. Mỗi số một chủ đề thì một quá. Vừa vừa thôi, cách vài số mới làm kịp. Tôi lại cho rằng khổ này đẹp, tuy có hơi bất tiện. Về truyện ngắn của anh em các nơi gửi về, đăng chứ sao lại không? Tuy thế có đăng cũng từ từ, vì mỗi số chỉ đăng được một truyện ngắn. Bài vô đang đọc.

Anh **Y YẾN, Thủ Đức**.— Ở gần Sài Gòn mà, lên lúc nào chả được? Đợi lắm.

Anh **VŨ ĐỨC SAO BIỂN, GĐ**.— Thơ sẽ đăng. Có ghé Tòa Soạn thì đến sau 10 g 30. Và chiều.

Anh **NGUYỄN NGỌC THÁI, KBC 4.667**.— Nhảm tin cho anh đây. Sẽ đăng bài "Bên Trời". Khi nào ngưng hành quân thì viết thư. Cảm ơn lời chúc của anh cho cả Tòa Soạn K. H.

Anh **NGUYỄN ĐÌNH PHŨ**.— KBC 4547. — có thể đăng một bài lục bát. Tôi bận lắm, không chắc có thì giờ. Anh Hoàng Ngọc Liên mỗi tuần đều có bài nói về thơ lính đó? Khi nào tiện lắm mới có thể nói chuyện đó với anh được.

Bạn **KIỀU LỆ SƯƠNG**.— Cái tên như thế, và chữ viết như thế mà là đàn ông, lạ. Cảm ơn lá thư của bạn. KH hy vọng sẽ làm hơn. Về cái bia cứng, rất tiếc chưa thể thực hiện được lúc này. Những điều bạn đề nghị đều đã có. Có thể sẽ bán với giá đó. Đang đọc những truyện ngắn của bạn.

ANH V. (Kontum).— Xin lỗi chưa trả lời thư riêng của anh được. Tôi khá bận. Việc anh nhờ sẽ đăng trên T.T. Việc kia, ngay như tôi cũng muốn làm mà không được. Mới chỉ có một tập thơ hẳn anh hiểu. Mong anh viết bài cho KH. Tôi đã nhận tin anh nhiều lần. Một lần nữa xin lỗi đã không thể viết thư riêng.

Ông **HÀ THỨC SINH, KBC 4688**.— Cảm ơn ý kiến của ông và lòng quý mến của ông với KH. Chúng tôi cũng đang nghiên cứu việc đóng bia giấy trắng nhưng có vẻ khó thực hiện. Thơ của ông sẽ đăng.

Bạn **NGUYỄN NGỌC THANH, Sg**.— Cảm ơn lời khen tặng. Kề ra, còn một số nhà văn nhà thơ tên tuổi mà KH chưa xin được bài. Thơ bạn đang đọc.

Anh **TỪ THẾ MỘNG, Phan Thiết**.— Tôi đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh Mai Thảo. Anh Mai Thảo sáng nay vừa ngồi đây viết bài. Thời thế mà, phải chịu đựng, chứ rất muốn làm hơn. Cứ gửi bài tiếp cho KH. Đợi

NHÀ THUỐC TÂY

HỮU ĐỨC

Phan thanh Giản

SADEC

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

Ông LŨ TÀI QUANG

275 Lê quang Liêm

CHOLON

CÔNG TY

HUI BON HOA

Phố Đức Chính

SAIGON

Khoảng rừng thưa bỗng bị vây chặt, lọt thỏm giữa buổi trưa ngùn ngụt, im vắng không mây may suy xuyến. Ngóảnh trông phía sau, lối vào khép kín trong màu lục điệp không còn nhận ra. Bốn bề rừng kín đặc không một chút động tĩnh, trừ sức nóng hầm toát phả. Cả trung đội khựng lại, mất phương hướng.

Viên chuẩn úy cán bộ và mấy người nữa lục lạo kiểm lỗi trong các lùm bao quanh. Đám còn lại lơ lảo giữa quang trống. Con nằng xối trút không ngớt trên đầu cổ mặt mũi. Viên chuẩn úy nổ mấy phát súng chỉ thiên lệt đẹt. Con nằng quây bít tiếng động khô, lạc lõng rơi mất. Sự nhốn nháo cổ kim giữ hiện trong về bất động chỗ này, sự xê dịch chậm chạp vô nghĩa chỗ nọ.

Không nói năng hay ra hiệu lệnh, viên chuẩn úy vạch một đám cây bước qua, Quốc chạy theo sát. Đám người lục tục noi dấu. Phùng chui theo đồng đội, ngấp chím lập tức trong cánh lá bao bọc. Rừng mỗi lúc thêm dày tối, bưng kín tầm mắt. Phùng bước nhàu như trong một cơn mê hoảng, tai ù mịt trong tiếng loạt soạt miền man, tay chân quờ quạng giữ lấy lối đã mở vết, không kịp thở. Cây cành khua đùa rào rạt, đập vỗ trên mặt mũi. Nhiều lúc những lùm cây khép xóa dấu thật lạ, Phùng lúc đầu không kịp tính toán, một mình vùng vẫy giữa đám rối, xông tới trước như kẻ mù đặc. Ánh mặt trời không chiếu lọt nhưng hơi nóng vẫn ngọt ngào trùm áp. Phùng không thể ngoái lại sau hay ngó trông hai bên, bị hút theo tiếng lá động phía trước. Quanh mình cây cối như tấm lưới giăng khít, rừng ôm giữ không muốn cho thoát. Một lúc đầu óc hôn ám, mắt hết mở nổi nhưng chân tay cứ động mấp mọc đến hồi như hoảng hốt. Phùng không thể ngừng vùng vẫy, nhất là những lúc bị mắc kẹt, vùng vẫy như tên cuồng, không hay biết xung quanh, không hay biết đến chính mình. Chỉ còn thấy sự tê rần, khô cứng chiếm đoạt hết biến thành khúc cây chuyển dịch.

— Mấy anh ở đại đội nào ?

Phùng còn trong rừng, cây cối đắp kín, chưa thể nhìn thấy gì bên ngoài. Tiếng lá nạt thật gần. Sau đó tiếng máy xe díp chạy. Phùng đứng trơ khấc, choáng ngợp trong sự im bất đột ngột vẫn vang rền những hồi khua động của cánh lá đã qua. Hồi tĩnh dần, Phùng bắt đầu nghe tiếng cây lá lạt sạt dè dặt quanh quất. Dường như phía ngoài có một con đường. Nhiều tiếng động cơ di chuyển tất cả phía thật xa.

Đi thêm vài bước, Phùng ra khỏi rừng cũng bắt ngờ như lúc vào, bước hăng xuống một con đường đất, hoa mắt trong ánh nắng đỏ ập. Trung đội thất lạc từ đây, Phùng trông thấy bóng máy đồng đội cầm cúi đi ở phía có nhiều xe đậu. Con đường nhỏ nằm khuất giữa rừng có lẽ thuộc khu

vực của bộ chỉ huy hành quân. Phùng một mình sách thùng đạn đeo súng trên vai, bước thất thểu bên bờ đường.

— Lại đại đội 6 phải không ?
Đi mau lên quẹo phía tay mặt.

Viên Thiếu tá Liên đoàn Trường ngồi trên xe díp sắp chuyển bánh, đập đầu gây chỉ huy gần cao su lên mặt kính. Đằng sau chiếc « Si-tec », mấy đứa xúm xít hứng nước. Phùng ghé vào, vỗ nước rửa mặt.

— Lấy tên, số quân mấy anh này cho tôi.

Mặt ướt mem, Phùng tiếp tục bước. Buổi trưa dần trải dằng dặc như không sao đi hết trên con đường mới khai phá rộng thênh. Ở một ngã tư, Phùng nhận ra con đường gặp chính là con đường đã phải trấn giữ, ứ đọng nhuyền trắng và buồn cười.

Mồ hôi thảo đầm đìa nhưng hai bàn tay Tú lạnh ngắt.

— Tôi với thằng Khải, hai thằng phải đi nó mới đi nổi đến đây. Bảo xin xe chở nó về không ai lo được cả. Cứ còn bận tiu lên vì chưa bắt được liên lạc với đại đội.

Phùng ngó quanh toàn gặp những vẻ nhớn nhác bất ổn hoặc mệt mỏi li lợm. Sinh vất cam nhỏ vào miệng Tú hé mở. Cặp môi Tú động dẫy yếu ớt như bị nung đỏ. Đám kéo đến sau ngồi ngựa cồ tu nước ừng ực. Một hồi đã quen nơi chốn, mọi người dẹp chỗ nghỉ ngơi dường như không còn bận tâm gì khác hơn cố hưởng những giây phút trống trải bất ngờ cống hiến. Hoàn toàn vô trách nhiệm, không bị thúc dẩy, quên hẳn mình ở chỗ nào. Thoải mái trong sự lười nhác mọi

— Đi đâu đây ?

— Minh về trường mà. Yên chí, chuẩn úy dẫn trung đội lòng vòng một hồi rồi về trường nghỉ khoé.

Sinh tiến đến trước mặt viên chuẩn úy nhắc trường hợp của Tú. Sân giận, hân la trút lên Sinh.

— Không ai về hết. Bây giờ đi.

— Tôi nói nó không đi nổi. Không phải giả bộ. Nó làm sao chuẩn úy chịu trách nhiệm.

Sinh quay ngoắt trở vào, mặt hầm hầm, nhứt đồ đặc của riêng mình, bỏ lại phần của Tú, cũng la lớn. — Mày không đi được thì mày cứ nằm đây.

— Tao nằm đây hả ? Đi đâu mày ?

Giọng Tú phê phán. Phùng sách thùng đạn đến cạnh Phú, số vào khúc cây, trở lại chỗ Tú, sờ trán thằng bé. Viên chuẩn úy dịu giọng :

— Đây làm gì có xe. Cũng phải về đến đại đội mới xin được chở.

Nhiều tiếng ủa lên phản đối : chừng nào về tới đại đội, con người ta chết dọc đường... bộ rồn hoai. Viên chuẩn úy cương quyết ra mặt : bảo Quốc gọi mấy liên lạc. Đại đội không có xe, phải chờ xe com tới. Lệnh cấp tốc phải trở về tập hợp với đại đội. Viên chuẩn úy xuống nước năn nỉ, mặt đỏ bừng như sắp khóc. Tất cả đồ đạc của Tú, của Khải và cây cang đại liên của Sinh sờ sấu vào gánh của Phùng và Phú, để hai đứa vác hai bên nách Tú. Tú vùng vằng, lết hai cẳng trĩ lại, miệng chửi tục : đm về bản bỏ nó, bản bỏ nó. Viên chuẩn úy bỏ đi một nước, có vẻ sợ. Trong một buổi thực tập chiến thuật, Tú được giao chỉ huy trung đội, và khi nó ra lệnh nhiều đứa không chịu nghe, nó tức mình bỏ ra xa nói : nếu các anh không đứng dậy đi theo tôi, tôi bắn à, tôi bắn thật à ; tưởng nó rồn chơi, bắt ngờ đi cách chừng trăm thước nó quay lại giơ súng bắn liên mấy phát không nhắm khiến mọi người hoảng hồn, may không trúng ai, Tú và Khải từng thách nhau, nắm lựu đạn đã tháo kíp, dang thẳng cánh tay thì xem đứa nào mỗi phải rút về trước. Khải cười sảng sặc khoái trá chịu thua.

Con đường dốc gồ lên, hai bên trống trải. Thỉnh thoảng lại thấy hiện ra một nền nhà bị rở phả rời vào trong ấp chiến lược, những khoảnh vườn hoang cỏ rậm. Buổi chiều hiện trên đầu dốc. Những bãi cỏ gồ ghề cao hơn mặt đường dẹt mù mịt nhưng vẫn bốc tỏa hơi nóng. Đoàn người đi ở một bên lề, lộn xộn, đứt quãng. Phía trước, tầm mắt phóng rộng gặp những cánh rừng ở xa như một đường viền cao đục tối. Nắng đông đưa lưng chừng trên những quang băng phẳng.

Tiếng kèn xe nhấn liên hồi hòa cùng tiếng reo mừng đón bên vệ đường tan loãng trong khoảng trời đã được cắt nhẹ.

— Ê, tốp, tốp đi.

Chiếc Dodge 4 chỗ com, kéo theo chiếc bồn nước đậu ngay giữa đường. Sinh và Khải vực Tú lên xe, Khải leo lên ngồi ôm Tú còn Sinh quay trở lại. Nhân tho đầu ra ngoài vẫy gọi :

— Già hút. Có thuốc lá đây. Có thư nữa...

— Đưa thuốc đây. Sinh, Sinh lấy bao thuốc lá.

Xe chuyển bánh, Khải nhe răng cười riêu với mọi người, chạy thẳng về đằng trước, cuốn bụi mù, quẹo khuất vào bên đường cách chừng hai trăm thước. Sinh bóc mở gói thuốc mới, rút một điếu gần lên môi cho Phùng, cũng rút lấy một điếu. Hồi thuốc như thút lừng trong buổi chiều đang bay hết sức cao trước khi ngã rơi. Phùng tự hỏi : không hiểu ai gửi thư cho mình, không gửi về nhà mà lại gửi vào đây, vào lúc này.

(Còn tiếp)

ĐẠO THOẠT



Truyện dài của Thanh Tâm Tuyền

Bây giờ Phùng yên tâm bước nấp sát bìa rừng, theo dấu bóng người lần khuất trong nắng lóa xa, bước thông dong giữa cảnh hoang vu như người dạo chơi. Các cánh rừng xung quanh chắc chắn là có người rường trong. Sự im lìm khô cháy ám bụi đất mờ tỏa như bầu trời nặng che khắp.

Trên một nền nhà bỏ hoang với những mảnh tường vỡ, gạch chất đống, ồn ào chật ních người nằm lăn lóc, tán loạn. Người ta đang bàn tán, cãi lầy về chuyện lạc đường, kêu gọi hỏi thăm những kẻ chưa thấy mặt. Sự xuất hiện của Phùng khiến đám đông nhốn nháo. Phùng đưa mắt tìm. Tú nằm thiêm thiếp, gối đầu trên miếng gạch bề, sát chân tường. Con sốt hừng hực phát tác làm nó rên rĩ lảm nhảm,

cử động, lim dim dưới bóng nắng bông dịu hẳn. Họ cũng nằm yên một chỗ, vút cây nòng súng đại liên một bên, đập một mảnh lá chuối khô trên mặt.

— Đi thôi, đi thôi. Bộ tính nằm hoài đây sao ?

Viên chuẩn úy đứng ngoài đường tay còn cầm cây gậy tre đập đập vào ống quần. Quang cảnh chộn rộn. Tiếng mĩa mai treu chọc trả thù viên cán bộ gặp dịp bật tung. Nhiều đứa chùng chình như không muốn rời chỗ. Viên chuẩn úy làm như mãi ngóng nhìn về đầu đường không chú ý đến cảnh tượng cổ tình khiêu khích.

— Lẹ lên, lẹ lên

— Lẹ rồi đi lẹ cũng hóa thành chậm. Cứ từ từ.

— Chuẩn úy thuộc đường chắc chưa ?

nhật ký văn nghệ

1969

THỨ SÁU 30-5

Tôi bước ra khoảng sân sau, ngửa mặt nhìn trời, nghe những hạt nước nhỏ nhỏ, man mát bay lất phất. Trỏ vào nhà lấy cái ô Cự Lý treo bỏ từ mùa mưa trước, mặc cái áo mưa ẩm nhàu nát rồi lách ca lách cách tôi nửa tiếng đồng hồ sau tôi mới đặt được chân xuống. Đi nghe đọc Thơ nó có khác đi xem xi nê, nhất là lại đi nghe đọc Thơ ở quán "Thăng Bờm" nơi mỗi tối thứ sáu, chụm đầu quanh những chiếc bàn thấp đi hình, mộc mạc, trường giả một cách nghệ sĩ, anh chị em sinh viên, học sinh, tôi ngồi bên nhau lắng lắng và thì thầm, ngó nhau trong bóng mờ những ngọn đèn ít nhen, dễ thương thức một chương trình trình diễn nghệ thuật thân mật và miễn phí. Ở đây những tuần trước, Trần Dạ Từ, Trần Tuấn Kiệt đã đọc thơ. Vũ Thành An, Từ Công Phụng, Khánh Ly đã hát. Và đêm nay từ miền Trung nghị phép vào Saigon, đến lượt Hà Nguyên Thạch và Phan Như Thức trình bày những bài thơ mới nhất của mình, như tôi đã được thông báo trước đó hai ngày.

Ra khỏi nhà, cấp cái ô đen dưới nách, dưới những hạt mưa nhẹ lưa thưa không đủ ướt đất tôi đi bộ tới góc đường Đề Thám, con đường Dixmude bản thủ chặt hẹp xưa kia của một Saigon chưa mở mang, chưa chật trội còn tăm tối và cũ kỹ. Lúc này mặt lẽ đã trắng xi măng, nhưng gồ ghề, ướt nhẹp, chỗ này xe sinh tố keng ceng, chỗ kia một cái bàn bi da gãy chân, trước một đại lý B. G.I, hàng chông thùng gỗ xúng xính, kéo từ hàng thùng cao phía trên tới mé lan can trên lầu một tấm vải bạt nhà binh hơi hăm, lệt xệt. Cúi đầu đi dưới tấm bạt, tôi tới trước quán sinh viên.

Trước quán, xe đề ngỗng ngang, cả trên lẽ, cả dưới đường. Quanh đó thấp thoáng bóng người. Lúc này người ta đi nghe đọc thơ kẻ cũng đông.

Nhìn qua khung cửa hẹp, tôi ngại vào. Quán đã hết ghế. Phía trong, trước cái quầy tiền bằng mây ken của cô Yến Trung Vương, một thanh niên trong bộ treillis, đang đọc thơ dưới một bóng điện văng.

Tôi mồi lửa điếu thuốc thơm, nghe. Phan Như Thức cầm tập thơ, đọc tiếp. Tôi có cảm tưởng có ai đang vẩy mình, phía ngó hẻm bên trái.

Đêm Nghĩa Hưng trời mịt mù lửa đạn
Chiều Ba Gia xác chết chật đường làng...

Người vẩy tôi là Nguyễn Hoàng Đoan, ký giả, có làm thơ. Anh đưa tôi vào ngó hẻm, đi lối sau vào quán Thăng Bờm. Bước qua cửa thấy một trong chín sinh viên quản trị quán, anh Đạt, đang pha đồ uống. Đạt đưa cho tôi một ly chanh Rhum trước khi tôi ngồi vào chiếc bàn thấp thuộc nhà bếp. Lúc ấy Hà Nguyên Thạch đã đọc xong phần thơ của anh, và sau đó, Nguyễn Hoàng Đoan ra đọc một bài thơ tràng giang đại hải của Tú Kếu.

Đọc thơ lúc này đã trở thành sinh hoạt văn nghệ phổ biến. Giữa tháng 5 vừa qua một số anh em ở Đà Nẵng, trong khuôn khổ tổ chức CPS, cũng đã thực hiện được một đêm. Tôi nhớ, cách đây 3 năm, đêm đọc thơ đầu tiên đã rực rỡ thành công tại sân trường Đại Học Văn Khoa cũ, đường Gia Long. Anh em SVHS đã đông đảo tới ghe. Lần ấy có Trần Dạ Từ, Đỗ Quý Toàn, Trần Tuấn Kiệt, Trần Đức Uyển và tôi. Có thêm Thanh Thoại, thuê ở đầu được chiếc dương cầm Yamaha cả khổ, tới đêm tình tang cho nó xôm trò.

THỨ BA 3-6

Viết tới những giòng trên, tôi đã ngừng đề đi tìm tài liệu về đêm đọc thơ gần nhất mà tôi được biết của một thi sĩ Nga ở Mỹ Châu. Của Evgueni. Evtoushenko ở Mexico. Cái đám khán giả đi nghe Evtoushenko đêm đó nó lem nhem hơn chúng ta nhiều, bởi vì ông ta đã đọc thơ cho các lực sĩ nghe. Đêm đọc thơ qui tụ khoảng mười lăm ngàn khán thính giả của thủ đô Mê trong không khí Thế Vận Hội thứ 19. Đêm đọc thơ này như thế dĩ nhiên do Ban Tổ chức Thế Vận Hội tổ chức. Dân Mê, xứ Mê đi nghe Evtoushenko là dân Mê của những "Caudillos", "Cú Zapata", của Francisco Villa của Dona Josefa Ortis de Dominguez, của Octavio Paz, của những chàng cách mạng hệt, những tâm hồn nghệ sĩ dở dang trong O Cangaceiro, những chàng cao bồi lữ trồn những lúc dừng ngựa, tựa lưng trên một bờ tường, thu mình trong một ngôi nhà đồ nát, rêu rắt thối lên âm thanh một chiếc khẩu cầm hay một mồi bầm xướng chiếc đàn ghi ta một khúc lãng tử buồn đời. Nó khác xa cái dân Mê mà Saigon được biết trong những phim cao bồi sắc mùi đạn mã tử.

Hồi cuối năm ngoái, một ký giả đi Mê về có mang về cho tôi một món quà. Từ Press-Book về đêm đọc thơ cuối cùng của Evtoushenko ở Mexico. Nếu anh em Sinh Viên ở quán Thăng Bờm đã in một tập Prospectus, tạm gọi như vậy, cho đêm đọc thơ vừa qua của hai bạn Miền Trung, thì từ Press-Book này đáng để mình nên làm theo. Một tờ giấy cứng gấp ba — thành sáu trang — in hình người thi sĩ đang đọc thơ, quang cảnh buổi đọc thơ, và một bài thơ làm tại chỗ của thi sĩ. Nó in offset nhiều màu, nhiều hình trên giấy bia láng, mình chỉ cần in typo trên giấy vừa vừa cũng sướng. Nhưng cái tôi muốn nói là sân khấu của Evtoushenko. Một bọc gỗ bao ja, vì đại đèn chiếu sáng lóa. Trên bọc có năm đài hình tròn, thi sĩ đứng ở đài giữa, bốn đài xung quanh là bốn người ngồi trong những ghế ngồi khác nhau.

Có thể coi họ là bốn diễn viên phụ. Đọc thơ

như vậy, trước hết phải coi là một màn trình diễn của sân khấu, lộ thiên càng tốt.

Mặt khác, thơ đọc trước đám đông phải là th làm cho đám đông. Không có tí tẻ khép kín. Không có tâm sự một người. Như Evtoushenko đã đọc đêm đó bằng tiếng Espagnol, bài "Le jeu d'échec du Mexique" Bài thơ làm liền một mạch, dài 26 cả không phân đoạn, (mỗi câu từ 1 tới 5,6 dòng, có cả dài 18 dòng) trong đó thi sĩ xưng tôi và gọi khán giả là các bạn. Đó là một ngôn ngữ trực tiếp, mẽ bài thơ trực tiếp. Không diễn tả riêng mình tron tâm sự lẻ loi, mà trình bày một sự việc chung người đọc chỉ là người nói lên sự việc — hạ tin là nói họ — những người đang nghe mình. Dĩ nhiên người thi sĩ Nga phải tuyên truyền cho Xã Hội Chủ Nghĩa. (Dù rằng theo tin hãng Thông Tấn UPI đánh đi từ Mạc Ti Khoa ngày 1-6-69, thi Evgueni Evtoushenk đã bị thanh trừng khỏi Ban Bình Luận tờ Nguyệt San Thanh Niên (Yunosti). Tờ báo này do Hiệp H Các Nhà Văn Nga Xô chủ trương. Cũng bị thanh trừng với ông ta còn có nhà văn Vasili P. Aksyono và kịch tác gia Viktor S. Rosov) Trên tư cách người đọc thơ, trong liên hệ trực tiếp giữa người đọc và người nghe, qua một bài thơ trực tiếp Evtoushenko sử dụng tới nơi tôi chồn nghệ thuật khích động phải có của một kẻ diễn giảng, ra truyền, hô hào, của một người đọc thơ cho đám đông : trực tiếp nói với những người đang nghe mình

Le peón est le plus pauvre des paysans :

Il est aussi la plus petite pièce du jeu d'échec
Dans toutes les parties et dans tous les parti
la loi de fer est de sacrifier le peón
et, dans le pitoyable jeu d'échecs du Mexique
d'escamoter les pièces les plus petites,

le premier peón

et le deuxième peón

et le troisième peón

et le quatrième peón...

(peón là danh từ được chơi trong suốt bài thơ tiếng Tây Ban Nha vừa có nghĩa là pion, vừa (nghĩa là peón). Để chấm dứt bài thơ, trực tiếp h hào tư tưởng cách mạng, Evt. trực tiếp hỏi xuống khán giả :

Quand changerons - nous les règles ?

Répondez-moi !

Pourquoi gardez-vous le silence

Premier peón

Deuxième peón

Troisième peón

Quatrième peón ?

Vive le Cinquième peón !

THỨ TƯ 4-6

Nhật ký này phải đưa lần Nhà chữ của ai Thêm, xếp Typo, vào sáng nay 4-6. Đêm nay, 1 quán Thăng Bờm, Trần Tuấn Kiệt lại tổ chức đi thơ, những bài trong tập *Lời Gừi Cây Bông Vải* vì xuất bản của anh. Đêm thứ sáu tiếp đó, 6-6 cũ tại quán Thăng Bờm, Từ Kế Tường, Cung Ti Biền, Nguyễn Hoàng Đoan, Hoàng Hà Tĩnh, cử lại đọc thơ. Mong chúng ta sẽ đọc thơ mỗi tối.

CHÍNH SÁCH VĂN HÓA

(Tiếp theo trang 1)

● Thứ ba là phải đặc biệt nghĩ đến vấn đề tích cực và thái độ nâng đỡ cho các công trình văn hóa đích thực.

Trong hoàn cảnh hiện tại của đất nước cá nhân dù tài giỏi, có thiện chí đến đâu cũng khó làm gì lớn được. Mọi việc cần phải được kế hoạch hóa và trong một mức độ nhất định, đòi hỏi sự can thiệp, giúp đỡ của chính quyền, vì chỉ chính quyền mới đủ phương tiện, khả năng để hỗ trợ có hiệu quả các công trình văn hóa lớn lao.

Không thể để mặc cho các tổ chức hiệp hội văn hóa tự lập, tự lực cánh sinh để dần dần... tự tan

và vì thiếu phương tiện dù thừa khả năng và thiện chí.

Những sự nâng đỡ giúp phương tiện của chính quyền nhất định cũng không thể chỉ hạn hẹp trong việc giúp 1 vài cá nhân riêng rẽ hoặc đưa một vài người xuất ngoại hoạt động một mình hoặc cùng với bạn bè, phe cánh để nảy sinh ra tình trạng lạm dụng văn hóa để trục lợi, không ích gì cho quốc gia, dân tộc và nhất là cho văn hóa.

Việc nâng đỡ phải đặt thành kế hoạch, phải có tiêu chuẩn tối thiểu và thực thi liên tục để mỗi công trình văn hóa đích thực được nuôi dưỡng đúng mức để người làm văn hóa được phấn khởi không còn cảm thấy đơn độc trên hành trình.

MỌI việc đều rất khó khăn lúc bắt đầu. Nhưng chúng ta cũng hết sức tin tưởng và kỳ vọng vào HỘI ĐỒNG VĂN HÓA vậy.



KHƠI HÀNH số 7

ra ngày thứ Năm 12-6-69